

Trao đổi – Chia sẻ kinh nghiệm

QUẢN LÝ RỦI RO DƯỚI GÓC ĐỘ CỦA NGÂN HÀNG

TS. Phạm Tiến Thành

Trưởng Phòng Quản lý rủi ro thị trường & tác nghiệp VietinBank

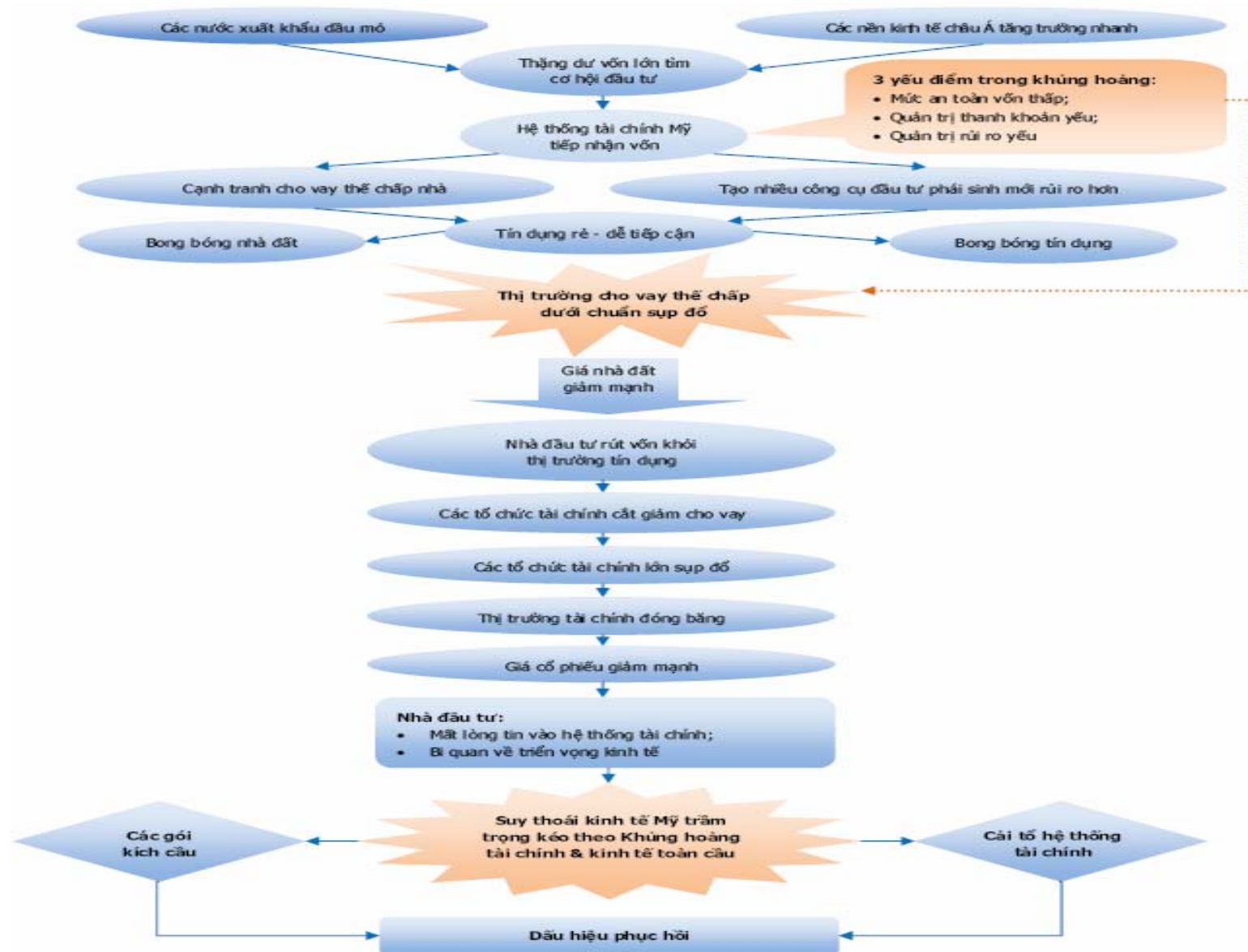
CHƯƠNG TRÌNH

- ❖ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU 2009
- ❖ HỆ THỐNG TCTD TẠI VIỆT NAM
- ❖ THÔNG KÊ & PHÂN TÍCH MỘT SỐ SỰ KIỆN RỦI RO
- ❖ THẢO LUẬN VÀ CHIA SẺ KINH NGHIỆM
 - VAI TRÒ VÀ ĐỘNG LỰC QLRR TẠI CÁC NHTM
 - HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO
 - QUẢN LÝ RỦI RO TÁC NGHIỆP, TÍN DỤNG, LÃI SUẤT, HỐI ĐOÁI, THANH KHOẢN TẠI NHTM
 - MỘT SỐ CÔNG CỤ QLRR

THẢO LUẬN

- Sự khác nhau về cơ cấu vốn giữa một doanh nghiệp thông thường và một ngân hàng -> mức độ rủi ro của các ngân hàng lớn hơn các doanh nghiệp
- Học hỏi từ mô hình quản lý rủi ro của ngân hàng ứng dụng vào quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp ?
- Ứng dụng các công cụ quản trị rủi ro của ngân hàng (KRI, RISKMAP, KCSA..) ?
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về rủi ro và tổn thất, thực hiện phân tích đánh giá và so sánh..
- Ứng dụng công nghệ vào quản lý rủi ro : xây dựng các hệ thống quản lý rủi ro làm nhiệm vụ phân tích và đánh giá rủi ro.

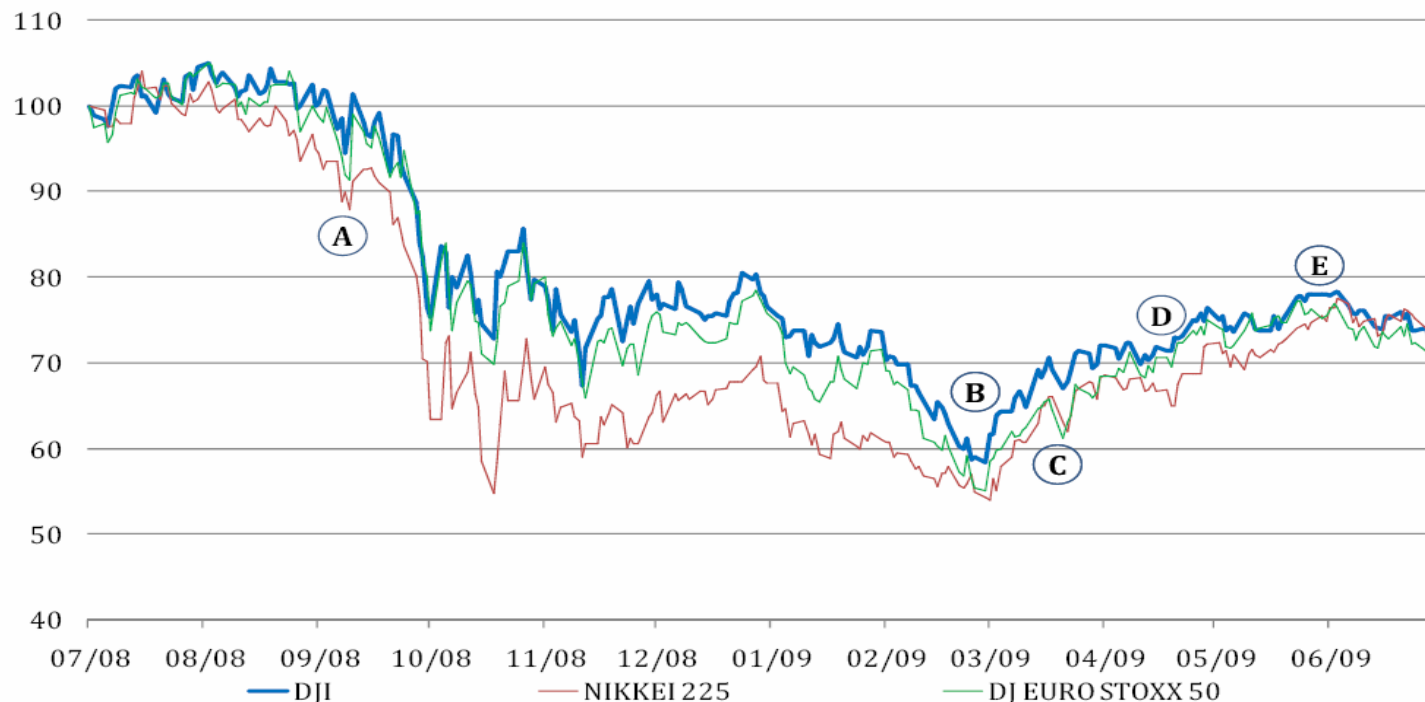
KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 6 THÁNG 2009



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 6 THÁNG 2009

- Sự sụp đổ của thị trường cho vay thế chấp **dưới chuẩn** bắt nguồn từ những yếu điểm cơ bản trong hệ thống tài chính thâm ngòi cho cuộc khủng hoảng tài chính tại Mỹ, sau đó nhanh chóng lan rộng trên quy mô toàn cầu và trở thành cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng nhất kể từ cuộc Đại suy thoái 1929 – 1933.
- Ngân hàng lớn thứ 4 của Mỹ - Lehman Brother đệ đơn xin phá sản, Merrill Lynch đồng ý sáp nhập với Bank of America vào tháng 9/2008 khiến các chỉ số chứng khoán chính của thế giới rơi vào chu kỳ suy giảm mạnh.

Diễn biến các chỉ số chứng khoán chính



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 6 THÁNG 2009

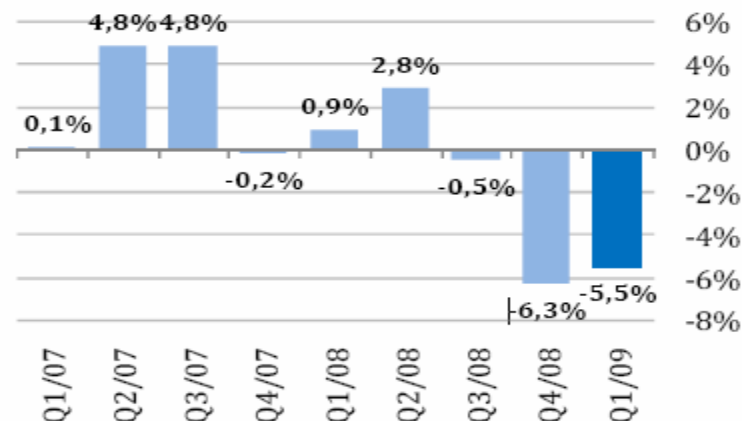
- Chính phủ các nước đều đưa ra các giải pháp riêng để cứu vãn nền kinh tế trong nước, trong đó tập trung vào hai giải pháp chính, đó là: hỗ trợ kinh tế thông qua các gói kích cầu và cải tổ hệ thống tài chính và tiền tệ trong nước. Thị trường bắt đầu xu hướng phục hồi khi gói kích cầu phát huy tác dụng, một số chỉ báo của nền kinh tế Mỹ công bố khả quan
- Thị trường điều chỉnh khi Mỹ công bố chỉ số niềm tin tiêu dùng - chỉ số quan trọng giúp thị trường Mỹ tăng mạnh mẽ trong tháng 3 – 4/2009, đột ngột giảm mạnh trong tháng 6/2009, đồng thời số lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lại tăng vọt trở lại. Ngược lại với sự giảm điểm của Mỹ và châu Âu, chứng khoán Châu Á lại tăng mạnh nhờ ảnh hưởng từ sự phát triển thần kỳ Trung Quốc, chỉ số Shanghai liên tục tăng trong nhiều ngày và đã vượt mốc 3000 điểm lần đầu tiên kể từ ngày 12/06/2008.
- Sự biến động của thị trường thất thường của thị trường gia tăng nguy cơ rủi ro cao

Chỉ số niềm tin tiêu dùng theo tháng của Mỹ



Nguồn: Bloomberg

Tăng trưởng GDP theo quý của Mỹ



Nguồn: Bloomberg

PHÂN TÍCH MỘT SỐ SỰ KIỆN RỦI RO

■ **Khủng hoảng nợ dưới chuẩn tại Mỹ năm 2008**

- Cuộc khủng hoảng bắt nguồn từ tình trạng bong bóng của thị trường nhà đất ở Mỹ (tình trạng này diễn ra khoảng năm 2005 - 2006) với những khoản vay dưới chuẩn có nguy cơ rủi ro cao và các khoản thế chấp có lãi suất điều chỉnh.
- Các ngân hàng đầu tư Mỹ đã sử dụng nghiệp vụ chứng khoán hóa (securitisation) để biến các khoản cho vay mua bất động sản thành các gói trái phiếu có gốc bất động sản (MBS, CDO) đầy rủi ro cung cấp cho thị trường.

Khi nền kinh tế đi xuống, người vay tiền mua nhà không trả được các khoản vay mua nhà thì rủi ro tín dụng được chuyển sang các gói trái phiếu có các danh mục tín dụng bất động sản làm tài sản đảm bảo.

Khủng hoảng càng gia tăng thì việc phát mại tài sản càng tăng làm giá bất động sản càng giảm. Điều này có nghĩa giá trị tài sản đảm bảo của trái phiếu càng giảm và rủi ro tín dụng càng tăng.

PHÂN TÍCH MỘT SỐ SỰ KIẾN RỦI RO (TIẾP...)

- Và ảnh hưởng với Việt Nam?

- Ngành ngân hàng Việt Nam bị ảnh hưởng không đáng kể bởi hầu hết các NH Việt Nam là NH thương mại, phục vụ cho vay tiêu dùng, cho vay doanh nghiệp, độ phân tán rủi ro cao và không có sự liên thông đầu tư với các ngân hàng đầu tư lớn của Mỹ như các nước khác.

Chỉ có ảnh hưởng do tác động tâm lý nhất thời của nhà đầu tư, dẫn đến “xả hàng” cổ phiếu ngành ngân hàng nhằm làm trầm trọng thêm tình hình để kéo giá cổ phiếu ngân hàng xuống

PHÂN TÍCH MỘT SỐ SỰ KIỆN RỦI RO (TIẾP...)

- Theo báo cáo của tổ chức Privacy Right Clearinghouse.org, từ tháng 1/2005 đến nay (tháng 7/2009) đã có khoảng 234 triệu thông tin nhạy cảm của các loại thẻ giao dịch bị xâm phạm khiến an ninh mạng tại các ngân hàng luôn ở tình trạng báo động. Bộ phận quản trị hệ thống của ngân hàng VietinBank cho biết mỗi ngày có 13.300 virus, gần 40 spyware/grayware và khoảng 67.000 thư rác được phát hiện trên toàn hệ thống nhà băng này. Do đó những yêu cầu về bảo mật thông tin và an toàn giao dịch qua mạng luôn được Vietinbank đặt lên hàng đầu. Có nhiều phương thức được hacker sử dụng để đánh cắp dữ liệu như dùng phần mềm phá hoại, vô hiệu hóa chức năng của hệ thống, tấn công an ninh mạng... Một số giải pháp cũng như phương pháp kỹ thuật đã được các chuyên gia bảo mật đề xuất như xác nhận người dùng (User Authentication), chữ ký điện tử (Digital Signature), giao thức truyền tải thông tin an toàn qua mạng TSL (Transport Layer Security) và SSL (Secure Socket Layer), phần mềm hệ thống dò tìm xâm nhập trái phép SNORT... Ngoài ra còn có các hệ thống phát hiện sự xâm nhập trái phép (IDSs) như Host-based IDS (giám sát hoạt động của một máy chủ), Network-based IDS (giám sát lưu lượng truy cập mạng).

MỘT SỐ SỰ KIỆN RỦI RO KHÁC

- Rủi ro gian lận tại Worldcom
 - Bernie Ebbers, cựu huấn luyện viên bóng rổ, đã có công rất lớn trong việc đưa Worldcom từ một công ty nhỏ tại vùng Mississippi hẻo lánh trở thành một trong những tập đoàn viễn thông lớn nhất trên thế giới trong vòng chưa đầy 15 năm.
 - Cuối năm 2004, theo phán quyết của toà án Mỹ, Bernard Ebbers, 63 tuổi, cựu giám đốc điều hành tập đoàn viễn thông Worldcom, đã phạm tội gian lận chứng khoán và cung cấp các số liệu tài chính không chính xác liên quan đến khoản tiền 11 tỷ USD dẫn đến sự phá sản của một trong những tập đoàn viễn thông lớn nhất nước Mỹ.
 - Worldcom đã che giấu các cổ đông về những khó khăn tài chính bằng nhiều gian lận kế toán lên đến hàng chục tỷ USD khi công việc kinh doanh sa sút bằng việc giả mạo các chỉ số kế toán hiện hành và “lờ đi” các số liệu về vốn mà lẽ ra phải công bố. Theo ước tính, bê bối tài chính tại Worldcom đã khiến các cổ đông của hãng chịu thiệt hại khoảng 180 tỷ USD và làm cho trên 20.000 nhân viên bị mất việc.

MỘT SỐ SỰ KIỆN RỦI RO KHÁC (TIẾP...)

- Rủi ro gian lận tại Vivendi
 - Đầu năm 2004, tập đoàn truyền thông giải trí hàng đầu của Pháp, Vivendi Universal SA, đã bị cảnh sát khám xét trụ sở làm việc, khi có một số bằng chứng cho rằng Vivendi thực hiện nhiều hành vi gian lận tài chính để trục lợi
 - Giám đốc tài chính của Vivendi là Hubert Dupont-Lhotelain, trợ lý của Hubert là Francois Blondet và giám đốc điều hành Deutsche Bank, Philippe Guez bị cáo buộc đã mua lại một số lượng lớn cổ phiếu lớn để nâng giá cổ phiếu của công ty, sau đó bán lại trên thị trường chứng khoán
 - Cơ quan chức năng Pháp phát hiện ra dấu hiệu phạm tội của Vivendi dựa trên cơ sở thông tin từ cổ đông nhỏ của Vivendi là APPAC và một thông báo của AMF, một công ty tài chính có mối quan hệ làm ăn với Vivendi.

MỘT SỐ SỰ KIỆN RỦI RO KHÁC (TIẾP...)

- Rủi ro gian lận tại Qwest
 - Tập đoàn viễn thông Qwest, Mỹ đã theo chân các đại gia Enron, Worldcom khi thừa nhận đã có những hành vi lừa dối các nhà đầu tư về kết quả kinh doanh suốt từ năm 1999 đến nay. Trong 3 năm qua, hãng đã thông đồng với các công ty kiểm toán để làm sai lệch khoảng 1,16 tỷ USD liên quan đến doanh thu từ việc kinh doanh các sản phẩm công nghệ viễn thông, qua đó tạo ra giá cổ phiếu “ảo” trên thị trường chứng khoán.
 - Ủy ban chứng khoán và ngoại hối Mỹ (SEC) đã quyết định khởi tố vụ kiện chống lại cựu giám đốc điều hành của Qwest và 6 cựu lãnh đạo khác về hành vi lợi dụng lòng tin của các nhà đầu tư để báo cáo gian lận 3 tỷ USD doanh thu trong vụ sáp nhập với một công ty viễn thông khác vào năm 2000 đồng thời cũng yêu cầu các nhà lãnh đạo bồi hoàn các khoản lợi tức và các quyền lợi phát sinh trong vụ mua bán đó.

MỘT SỐ SỰ KIỆN RỦI RO KHÁC (TIẾP...)

- Sự thất bại của HT Mobile trong công nghệ CDMA
 - Sau một năm ra mắt thị trường, HT Mobile đã làm việc cật lực, phát triển được hơn 1.000 điểm thu phát sóng trong năm 2007, phủ sóng cho 65% các khu đông dân cư và có thể phục vụ cho 1 triệu thuê bao, nhưng do những bất lợi về thị trường khiến HT Mobile phải chịu tình trạng hoạt động dưới công suất ngoài ý muốn, khó khăn trong việc phát triển thuê bao
 - Đứng trước những khó khăn cả về mặt công nghệ, HT Mobile đã quyết định chuyển đổi công nghệ từ bỏ công nghệ CDMA để chuyển về công nghệ truyền thống của điện thoại
- Nguyên nhân thất bại của HT Mobile :
 - Cách quản lý và làm việc không hiệu quả của ban quản lý HT Mobile
 - HT Mobile đã không phân tích kỹ thị trường, không đánh giá được những rủi ro mà công ty sẽ gặp phải từ đó dẫn đến chiến lược phát triển của HT Mobile đi vào ngõ cụt

SỰ SỤP ĐỔ CỦA NGÂN HÀNG LEHMAN BROTHERS QUẢ BOM TẤN TRÊN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- Sự sụp đổ của Ngân hàng Lehman Brothers
 - Ngày 15-9 Lehman Brothers đã nộp đơn lên tòa xin bảo hộ phá sản với khoản nợ lên đến 613 tỉ USD diễn ra cùng thời điểm với việc tập đoàn tài chính Merrill Lynch quyết định “bán mình” cho Bank of America.
 - Do 3 anh em nhà Lehman nhập cư từ Đức vào Mỹ thành lập vào năm 1850, Lehman Brothers ban đầu là một công ty buôn bán bông, về sau hoạt động chính trong lĩnh vực giao dịch trái phiếu sau đó mở rộng sang kinh doanh chứng khoán phát hành dựa trên nợ dưới chuẩn nhiều rủi ro.
 - Sự tan rã của Lehman và Merrill Lynch đã khiến số ngân hàng đầu tư của Phố Wall đã giảm từ 5 xuống còn 2 cái tên còn lại là Goldman Sachs và Morgan Stanley.

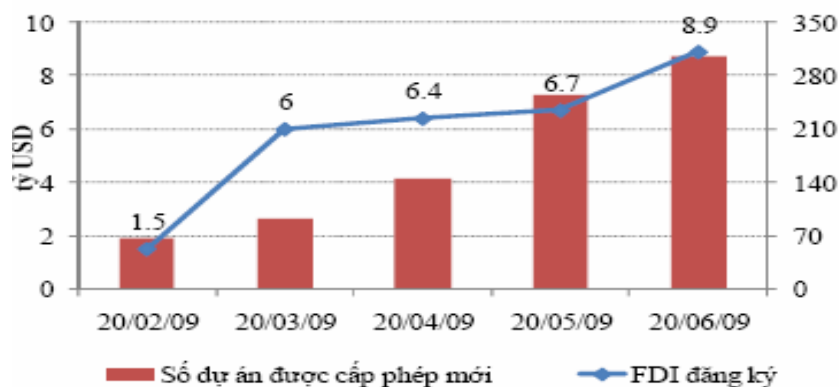
SỰ SỤP ĐỔ CỦA NGÂN HÀNG LEHMAN BROTHERS QUẢ BOM TẤN TRÊN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (TIẾP...)

- Nguyên nhân sụp đổ của Lehman Brothers :
 - Dưới sự điều hành của CEO Fuld, Lehman Brother đã thực hiện chính sách đi vay kết hợp đầu tư rủi ro. Lehman đã vay quá nhiều vốn và dùng phần lớn khoản tiền này vào những vụ đầu tư các loại tài sản có chất lượng đáng ngờ
 - Lehman đã liều mình tham gia những khoản đầu tư có khả năng đem lại lợi nhuận cực cao nhưng có độ rủi ro cực lớn. Để có tiền cho những hoạt động mạo hiểm này, Lehman chủ yếu vay nợ. Khi khủng hoảng xảy ra, Lehman đã hoàn toàn sụp đổ.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG 2009

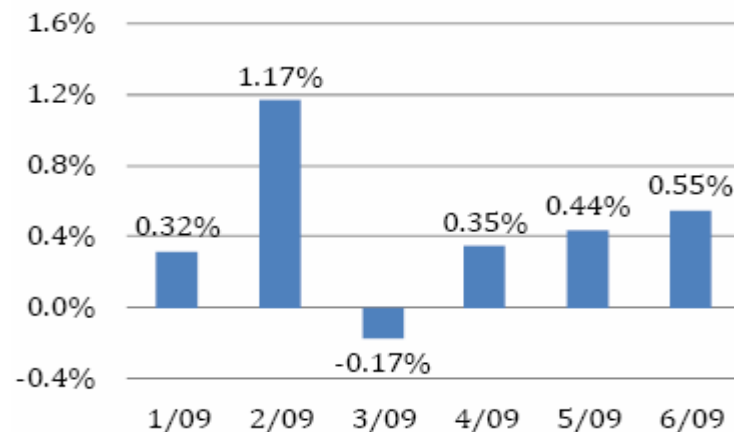
- Nền kinh tế nước ta trong những tháng đầu năm tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Các chỉ số được xem là động lực của nền kinh tế như giá trị sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, vốn đầu tư,... tăng trưởng chậm, thậm chí có chỉ số sụt giảm mạnh. Tuy nhiên, với 05 nhóm giải pháp ngăn chặn suy giảm kinh tế được Chính phủ đưa ra từ cuối năm 2008 và gói kích cầu 8 tỷ USD được công bố gần đây, về cơ bản các yếu tố kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định và bước đầu đã có những tín hiệu phục hồi :
 - GDP 6 tháng đầu năm 2009 ước đạt 3,9% ở mức thấp trong nhiều năm.
 - Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,25% (cùng kỳ tăng 3,53%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,48% (cùng kỳ tăng 6,53%); khu vực dịch vụ tăng 5,5% (cùng kỳ tăng 7,76%)
 - Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2009 tăng 10,27% so với 6 tháng năm 2008
 - Thu hút FDI từ đầu năm đến cuối quý II ước đạt 8,9 tỷ USD, giảm tới 77,4% so với cùng kỳ năm 2008.

FDI đăng ký 06 tháng đầu năm



Nguồn: GSO

Chỉ số giá tiêu dùng - CPI

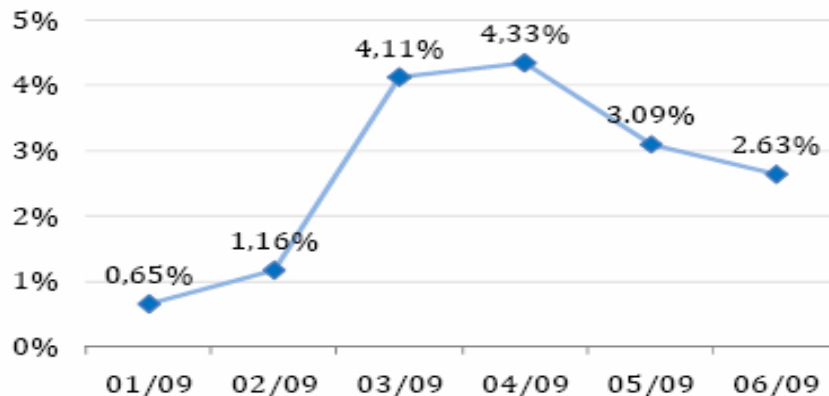


Nguồn: GSO 6

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG 2009 (TIẾP...)

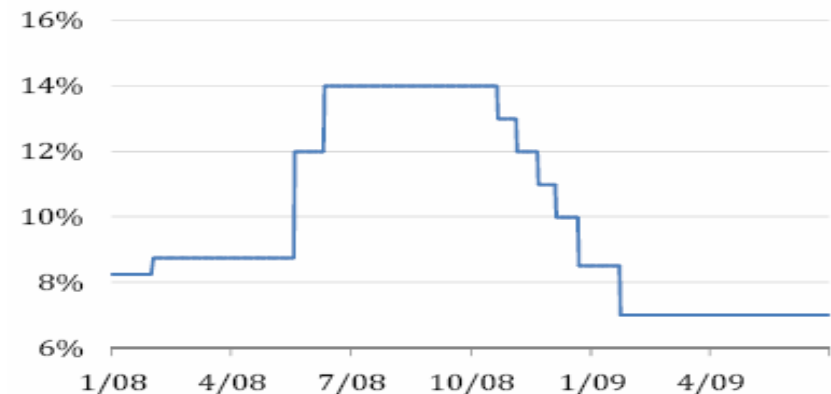
- Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2009 đạt 27,6 tỷ USD, giảm 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2009 ước đạt 29,7 tỷ USD, giảm 34,1% so với cùng kỳ.
- Thâm hụt ngân sách 6 tháng đầu năm là 33.450 tỉ đồng. Lạm phát trong 06 tháng đầu năm vẫn nằm trong tầm kiểm soát
- Chính sách tiền tệ nới lỏng đảm bảo luân chuyển tín dụng, tăng trưởng tín dụng tăng cao. Thị trường ngoại hối 06 tháng đầu năm có những diễn biến căng thẳng về cung – cầu ngoại tệ
- Chính phủ đã đưa ra 05 nhóm giải pháp, gói kích cầu 8 tỷ USD. Các giải pháp này đã phát huy hiệu quả trong những tháng đầu năm nay, giúp nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn và bước đầu đã có những tín hiệu phục hồi.

Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: Hiệp hội Ngân hàng

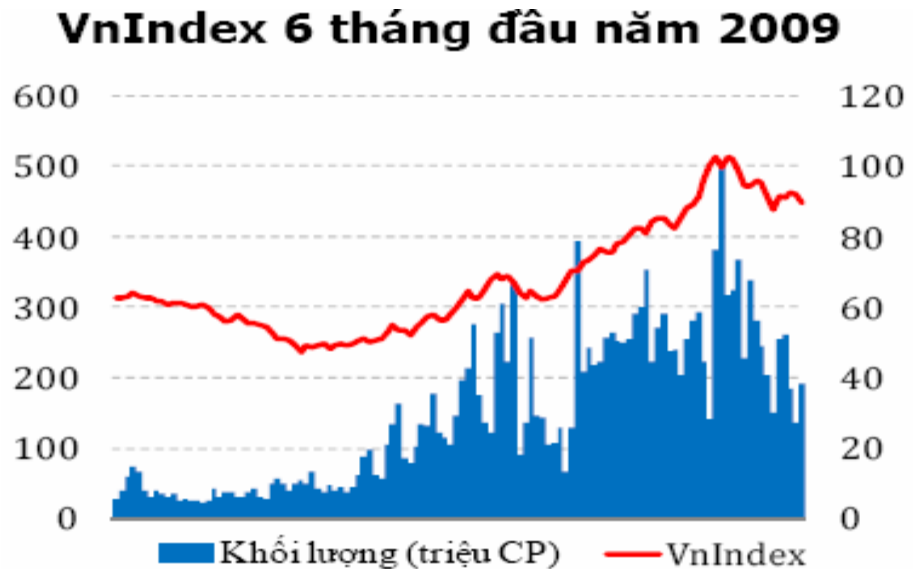
Biến động lãi suất cơ bản



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG 2009 (TIẾP...)

- Thị trường chứng khoán 6 tháng đầu năm 2009 xác lập những kỷ lục mới: VnIndex rơi xuống mức đáy 235,5 điểm vào ngày 24/2/2009, HnxIndex lùi về dưới mốc 100 điểm khi lập đáy 78,06 điểm, kỷ lục về khối lượng giao dịch tại HSX được thiết lập vào ngày 10/06/2009 với 101.774.520 CP&CCQ được chuyển nhượng, con số tương tự tại HNX là 56.522.170 CP, VnIndex cuối kỳ đạt tốc độ tăng lớn thứ 8 trong tổng số 89 chỉ số chứng khoán quan trọng trên thế giới khi tăng được 46% so với thời điểm đầu năm 2009...



BÁO CÁO VỀ KINH TẾ VN CỦA WORLDBANK

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2009

- *Năm 2009 là năm đầy thách thức đối với Việt nam với GDP ước tính thấp hơn vài điểm phần trăm so với tiềm năng phát triển của Việt Nam*
Tăng trưởng GDP của quý 1 ở mức thấp nhất trong nhiều năm qua và ước tính vẫn **thấp hơn vài điểm phần trăm** so với tiềm năng phát triển của Việt Nam.
- **Mất việc** làm đã trở nên phổ biến đối với lao động phổ thông và mang tính thời vụ, hoặc nhiều người lao động tuy có việc làm nhưng **thu nhập giảm** và **không có thu nhập thêm** ngoài giờ.
- Nông nghiệp và xây dựng có thể tăng trưởng tốt nhưng **chưa tới mức trở thành cứu cánh** cho toàn bộ nền kinh tế.
- Kinh tế phục hồi cũng là thời điểm **gây áp lực lên cán cân thương mại** trong những tháng còn lại của năm khi nhập khẩu ước sẽ gia tăng.
- Tín dụng dự kiến cũng sẽ tăng mạnh trở lại. Giá cả quốc tế và trong nước đang biến động theo chiều hướng **tạo nguy cơ lạm phát**.
- Cơ chế hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng có tác dụng thiết thực trong giai đoạn đầu của chính sách kích cầu nhưng có thể làm nảy sinh **tình trạng thiếu hiệu quả** cho vay chính sách trong điều kiện lưu chuyển tín dụng của hệ thống ngân hàng đã được khai thông trở lại.
- Gói kích cầu “143 ngàn tỷ đồng” có thể đẩy **thâm hụt ngân sách** tới mức không đủ khả năng đáp ứng về nguồn vốn trong bối cảnh hiện nay.

...VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CỦA WORLDBANK

- Cắt bỏ cấu phần **hỗ trợ lãi suất** trong gói kích cầu. Cần làm rõ các nguồn tài chính hỗ trợ lãi suất đã thực hiện.
- Tránh nói lỏng qua mức chính sách tiền tệ. Đặt mục tiêu **tăng trưởng tín dụng** phù hợp với mục tiêu ổn định giá cả, lạm phát.
- Cụ thể hơn các khoản chi tiêu của **gói kích cầu lần hai**, làm rõ việc tăng đầu tư vào các dự án cấp bách và các nguồn tài chính cho các dự án đó.
- Cải thiện công tác **lập duyệt ngân sách nhà nước**, thu hẹp độ vênh giữa kế hoạch ngân sách và thực hiện ngân sách.
- Tăng cường quy trình và hiệu quả của **đầu tư công**. Xử lý các khiếm khuyết của đầu tư công đã xảy ra trong giai đoạn kinh tế phát triển quá nóng.
- Đẩy nhanh việc **giải ngân các nguồn vốn ODA**, vừa có tác dụng hỗ trợ gói kích cầu, vừa cải thiện cán cân thanh toán.
- Tăng cường chất lượng của công tác **giám sát ngân hàng**, quản lý và theo dõi các luồng **chu chuyển vốn quốc tế**.
- Tiếp tục cải cách **khu vực công**, thúc đẩy quá trình **cổ phần hóa** các doanh nghiệp nhà nước lớn và ngân hàng thương mại quốc doanh.
- Nâng cao công tác giám sát các tác động xã hội thông qua **các điều tra, khảo sát lao động định kỳ**.
- Chấn chỉnh việc xác định **“danh sách các hộ nghèo”** nhằm tăng cường công bằng xã hội, đảm bảo đầy đủ các nguồn vốn cho các chương trình hỗ trợ người nghèo

NHU CẦU QUẢN LÝ RỦI RO CỦA CÁC TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH

- Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế cùng với việc gia nhập WTO khiến môi trường kinh doanh hiện nay trở nên :
 - Mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng
 - Yêu cầu về chất lượng dịch vụ sản phẩm ngày càng cao
 - Qui mô, khối lượng giao dịch ngày càng nhiều
 - Tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới biến động vô cùng phức tạp.
- Cơ hội và thị trường kinh doanh mở rộng đi đôi với nguy cơ rủi ro tăng cao hơn bao giờ hết.

CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM

Tổ chức Tín dụng Nhà nước (5)

AgriBank, BIDV, VDB, MHB, VBSB

Ngân hàng TMCP đô thị (39)

Vietcombank, VietinBank, ACB, Techcombank...

Ngân hàng Liên doanh (5)

INDOVINA BANK LIMITED, NH Việt-Nga, SHINHANVINA BANK, VID PUBLIC BANK, VINASIAM BANK (Việt Thái)

Ngân hàng 100% vốn NN (5)

ANZ Việt nam, Hongleong Việt Nam, Standard Chartered VN, HSBC Việt Nam, Shinhan Việt Nam

Chi nhánh NH nước ngoài ở VN(40)

ANZ(Úc), Standard Chartered Bank(Anh), Sumitomo-Mitsui (Nhật Bản)...

Quỹ TDND (926)

Cty Tài chính (17)

Cty cho thuê tài chính (13)

NHNN (53)

CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM

Tình hình hoạt động 2007-2008 (Đơn vị: Tỷ VND):

	Vốn điều lệ	Tiền gửi	Dư nợ	Tổng Tài sản	EBT	CAR
VietinBank	13.400	151.459	153.860	166.112	1.595	11.62%
VCB	12.100	157.493	107.436	219.910	1.618	-
BIDV	9.969	166.291	154.176	242.316	2.142	8.94%
SCB	7.638	58.635	33.708	67.469	1.091	12.16%
ACB	6.355	74.943	31.974	85.392	2.127	-
TCB	2.521	24.476	20.486	39.542	709	-
MB	3.400	36.529	15.740	44.346	860	-

CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM

❖ Những mốc thay đổi

6/5/1951

Hệ thống NH bắt đầu hình thành

5/1990

Ra đời 2 Pháp lệnh về Ngân hàng:
- Chuyển đổi cơ chế hoạt động từ 1 cấp sang 2 cấp
- NHTM ra đời và hoạt động kinh doanh theo đúng nghĩa (hạch toán chi phí, mục tiêu sinh lời)

12/1997

- Luật NHNN & Luật các TCTD chính thức ra đời và có hiệu lực từ 1/10/1998, quy định rõ (i) Tổ chức và hoạt động của NHTM (ii) Quản trị điều hành và kiểm soát của NHTM (iii) hệ thống kiểm tra kiểm soát và công tác kiểm toán ...
- Là bước phát triển cao hơn về khuôn khổ pháp lý cho hoạt động Ngân hàng và dịch vụ tài chính của Việt Nam

10/12/2001

Ký Hiệp định thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ. Theo đó năm 2009 sẽ bãi bỏ việc hạn chế quyền của 1 CN ngân hàng Hoa Kỳ nhận tiền gửi bằng VND

7/11/2006

Việt Nam chính thức gia nhập WTO

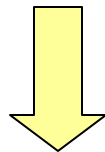
4/3/2008

2 Ngân hàng con 100% vốn nước ngoài đầu tiên được phép thành lập tại Việt Nam. Đến nay đã có 5 NH 100% vốn nước ngoài

CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM

- (1) CẠNH TRANH
- (2) YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG
- (3) QUI MÔ & KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH
- (4) KINH TẾ XÃ HỘI BIẾN ĐỘNG PHỨC TẠP

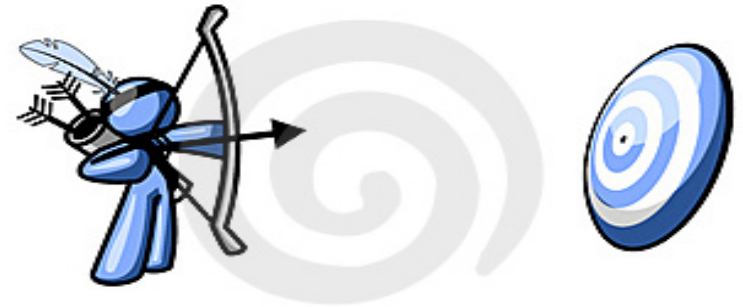


- NGUY CƠ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG
- TĂNG CAO HƠN BAO GIỜ HẾT!



VAI TRÒ QUẢN LÝ RỦI RO ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG

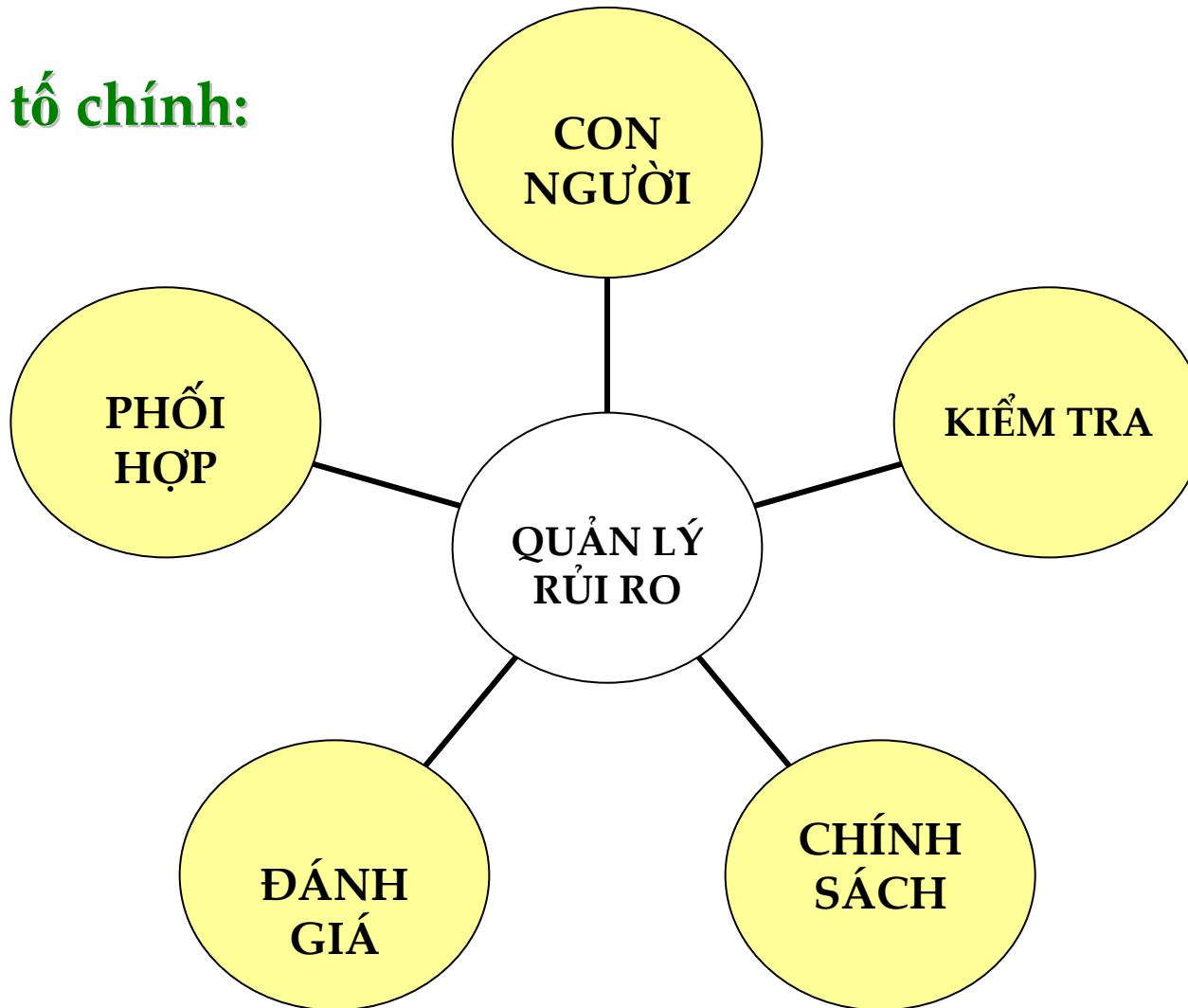
QUẢN LÝ RỦI RO, nhằm:



- (1) Đề ra các chiến lược kinh doanh
- (2) Phát huy lợi thế cạnh tranh
- (3) Đo lường vốn tối thiểu và khả năng thanh toán
- (4) Giúp lãnh đạo ra quyết định
- (5) Giúp các phòng ban liên quan định giá lại các khoản mục kinh doanh
- (6) Báo cáo và kiểm soát rủi ro
- (7) Quản lý danh mục đầu tư trong giao dịch

CÁC YẾU TỐ CỦA QUẢN LÝ RỦI RO

Có 5 yếu tố chính:



CÁC YẾU TỐ CỦA QUẢN LÝ & ĐO LƯỜNG RỦI RO

Có 5 yếu tố chính:

(1) CON NGƯỜI:

Bổ nhiệm cán bộ chuyên trách | Vai trò & trách nhiệm cụ thể.

(2) KIỂM TRA:

Kiểm tra độc lập | Thẩm định hiệu quả của chính sách & quy định.

(3) CHÍNH SÁCH & QUI ĐỊNH:

Triển khai các công cụ hỗ trợ cho quản lý & đo lường rủi ro

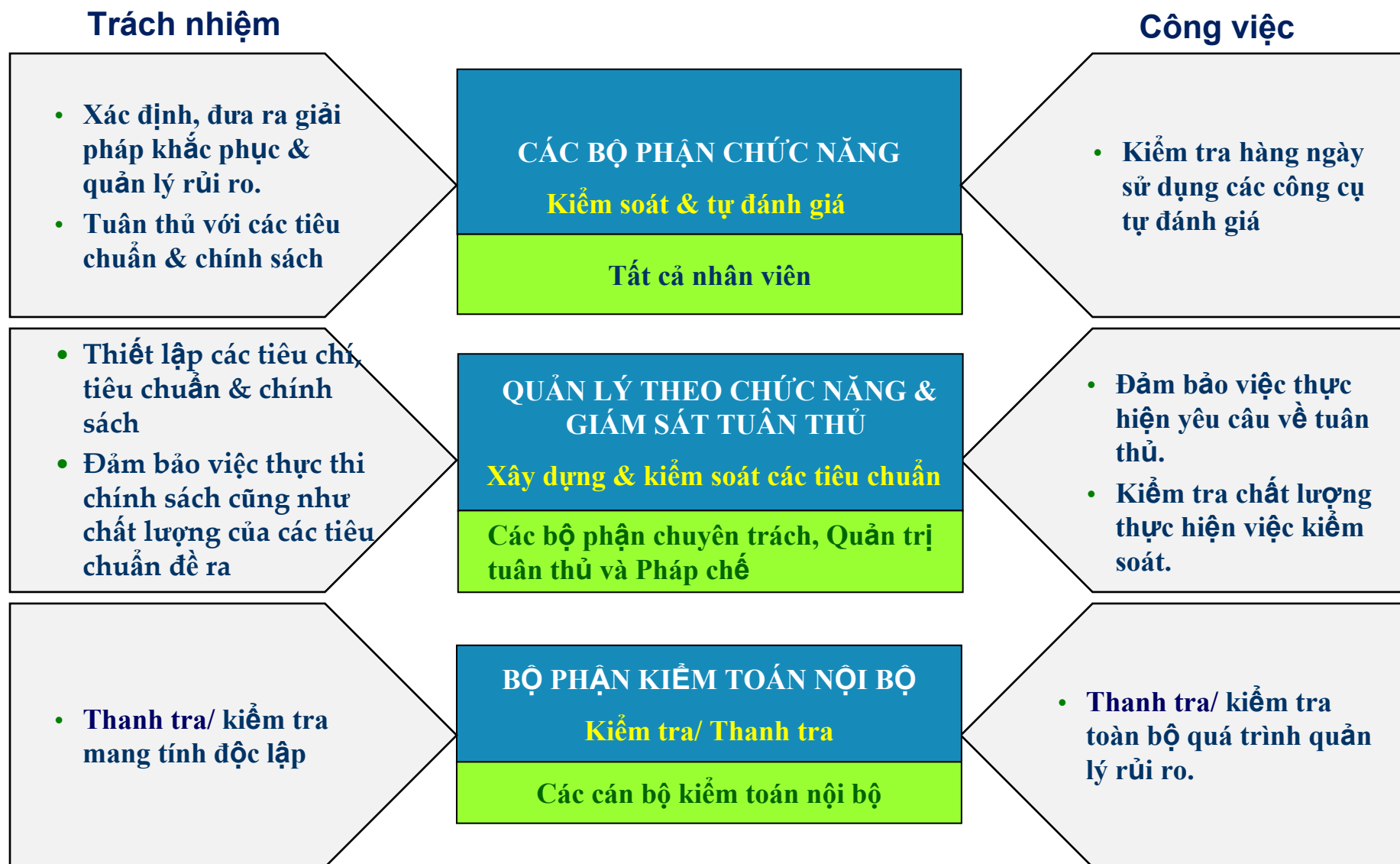
(4) ĐÁNH GIÁ:

Các bộ phận chuyên môn tự tiến hành đánh giá/ kiểm điểm.

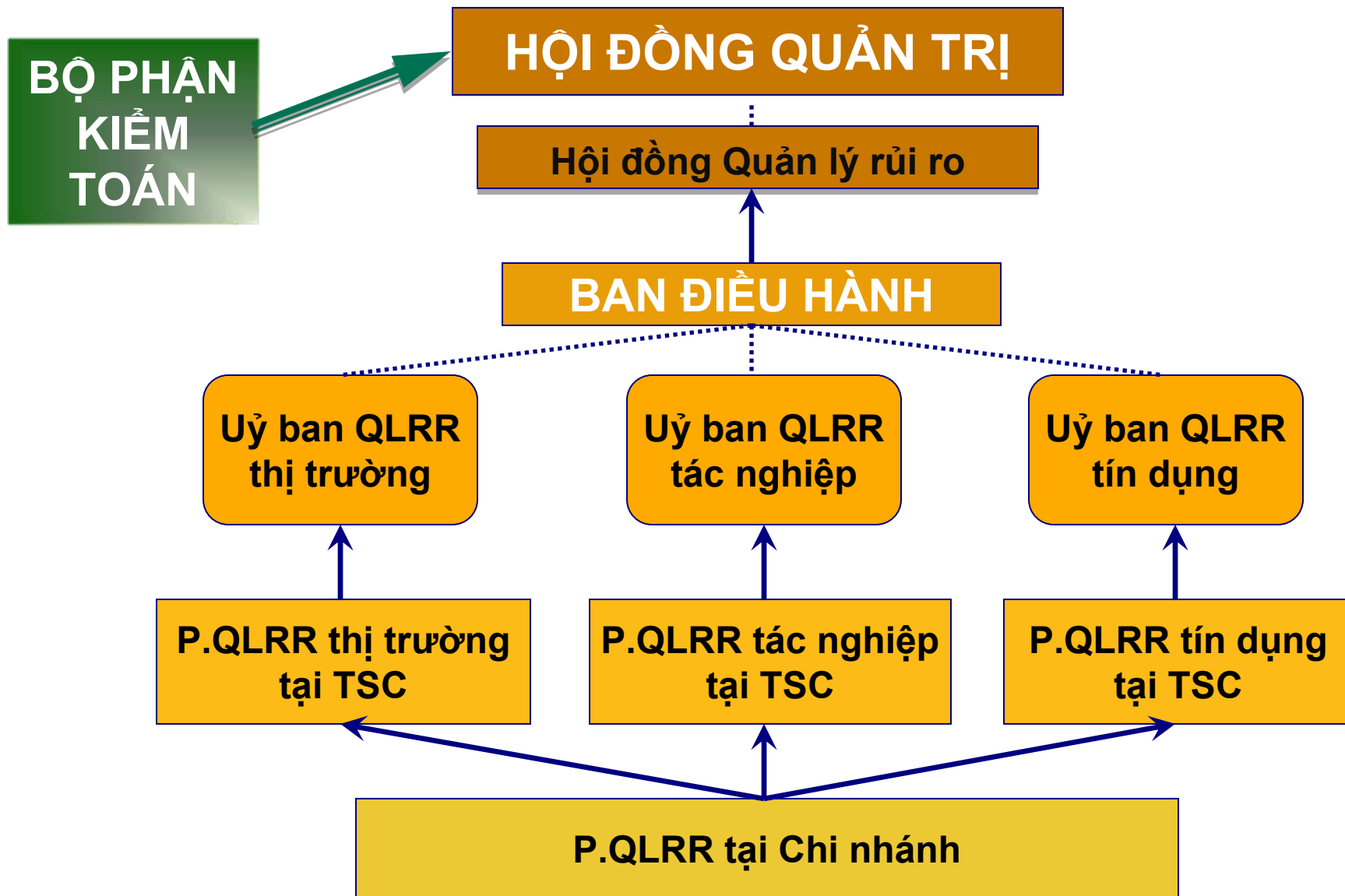
(5) PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG:

Phối hợp hoạt động – triển khai mô hình có hiệu quả

MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỦI RO 3 CẤP ĐỘ



MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ RỦI RO Ở CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ RỦI RO Ở CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (TIẾP...)

- **Hội đồng quản lý rủi ro:** trực thuộc HĐQT, thực hiện giám sát tất cả các loại rủi ro trong toàn ngân hàng, qua đó sẽ có sự khái quát tổng thể về rủi ro, nhằm đưa ra được các chính sách đồng bộ, hợp lý, hiệu quả nhất.
Hội đồng quản lý rủi ro có nhiệm vụ :
 - Đảm bảo rằng tuyên bố chính sách rủi ro về mỗi loại rủi ro được chuẩn bị để HĐQT phê duyệt.
 - Đảm bảo rằng chính sách rủi ro đã được thực hiện nghiêm chỉnh.
 - Quản lý nguồn vốn của ngân hàng.
 - Đảm bảo xây dựng các hạn mức rủi ro thị trường và tín dụng.
 - Quản lý Hồ sơ rủi ro tổng thể của RRTN trong các mảng kinh doanh.
 - Rà soát hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro.
- **Ủy ban quản lý rủi ro:** trực thuộc Ban điều hành, có nhiệm vụ:
 - Giám sát một cách tích cực quá trình quản lý rủi ro trong ngân hàng;
 - Chịu trách nhiệm xây dựng Khung quản lý rủi ro;
- **Thành viên Ủy ban quản lý rủi ro** bao gồm: Tổng giám đốc (làm Chủ tịch), trưởng các Phòng QLRR và các phòng ban liên quan.
- **Ủy ban hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường**

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ RỦI RO Ở CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (TIẾP...)

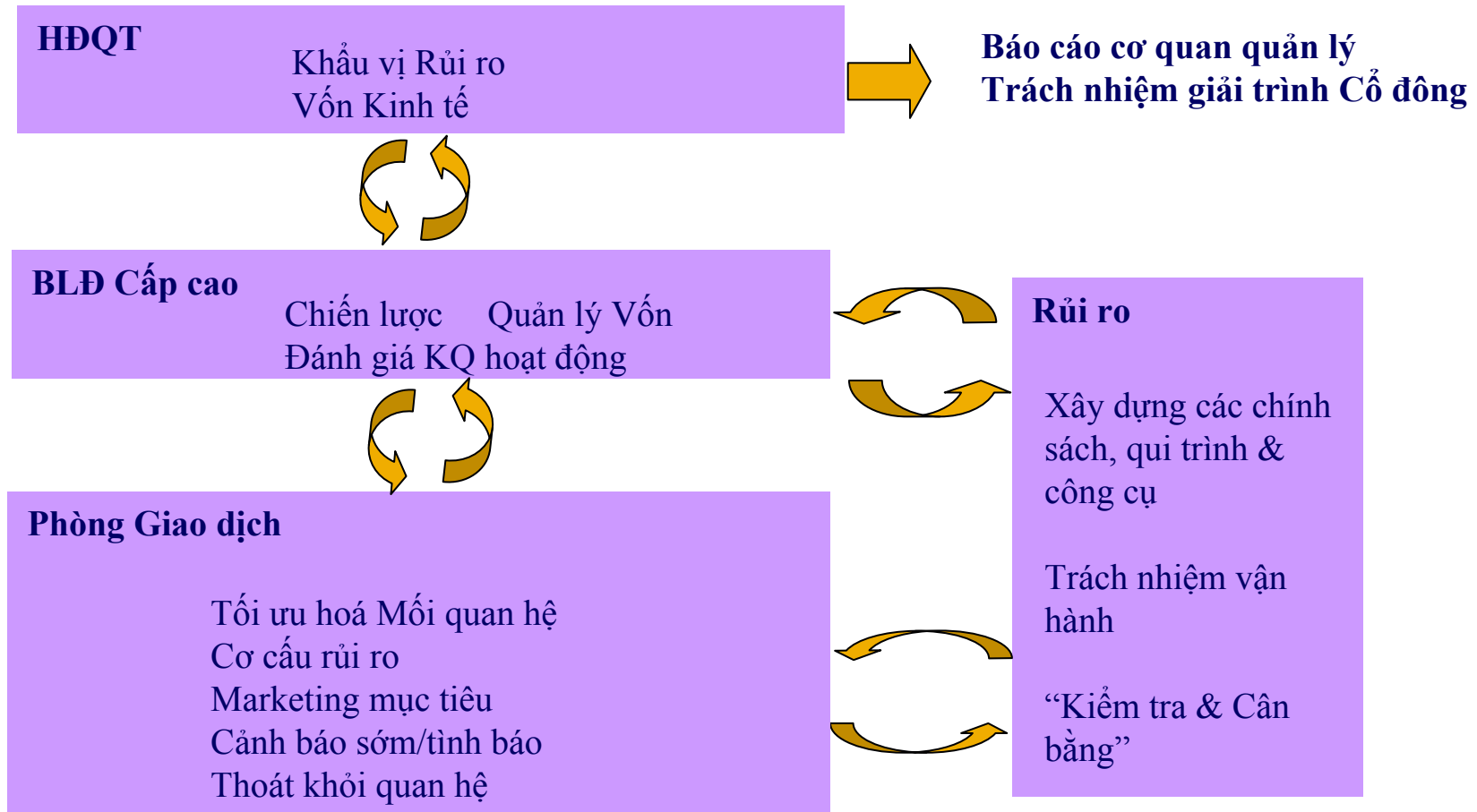
- **Phòng QLRR TSC:** có trách nhiệm giúp Ban lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ QLRR:
 - Hỗ trợ Ban điều hành, giúp Ban điều hành chứng minh với các cơ quan quản lý, kiểm toán và các cấp QL cao hơn rằng công tác QLRR đã được thực hiện;
 - Làm đầu mối, chủ động triển khai vào thực tế, đến các bộ phận, các Chi nhánh, đơn vị, phòng ban các khâu trong quá trình QLRR của ngân hàng.
- **Phòng QLRR Chi nhánh:**
 - Giúp Ban giám đốc Chi nhánh thực hiện QLRR, thực hiện các báo cáo liên quan đến QLRR...
 - Triển khai hoạt động QLRR tại Chi nhánh dưới sự hướng dẫn, giám sát của Phòng QLRR TSC.
- **Bộ phận Kiểm toán:** Chức năng kiểm toán nội bộ độc lập với quá trình quản lý rủi ro, nhằm kiểm tra tính hiệu quả của chính sách và khung quản lý rủi ro. Ban kiểm toán cần thực hiện xem xét lại quy trình quản lý rủi ro và phương pháp đo lường nhằm đảm bảo:
 - Tính tuân thủ quy trình quản lý rủi ro
 - Chất lượng, nội dung các phương pháp và kết quả của các phương pháp đó.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ RỦI RO Ở CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (TIẾP...)

HĐQT và Ban Lãnh đạo:

- Thông thường một trong những giao diện quan trọng nhất giữa HĐQT và Ban Lãnh đạo là thông qua Hội đồng quản lý rủi ro.
- Hội đồng quản lý rủi ro thường bao gồm chủ yếu là các thành viên HĐQT và có nhiệm vụ định hướng rủi ro chiến lược.
- Ban Lãnh đạo Cấp cao có trách nhiệm vận hành hoạt động triển khai khung Khẩu vị Rủi ro đã được HĐQT phê duyệt.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ RỦI RO Ở CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



KHẨU VỊ RỦI RO

Khẩu vị rủi ro là gì?

Khẩu vị Rủi ro không chỉ là

- ❑ Một cấp độ lợi nhuận/rủi ro nhất định (ROE / RAROC)
- ❑ Một mục tiêu xếp hạng
- ❑ Phân khúc đã chọn

Khẩu vị Rủi ro cần hỗ trợ cho “văn hoá rủi ro” độc nhất của tổ chức

Các khái niệm như Thu nhập Chịu Rủi ro, Vốn Kinh tế và các thước đo khác có thể giúp thực hiện các mục tiêu này.

Nó đòi hỏi sự “cân bằng” giữa Rủi ro, Lợi nhuận và Vốn.

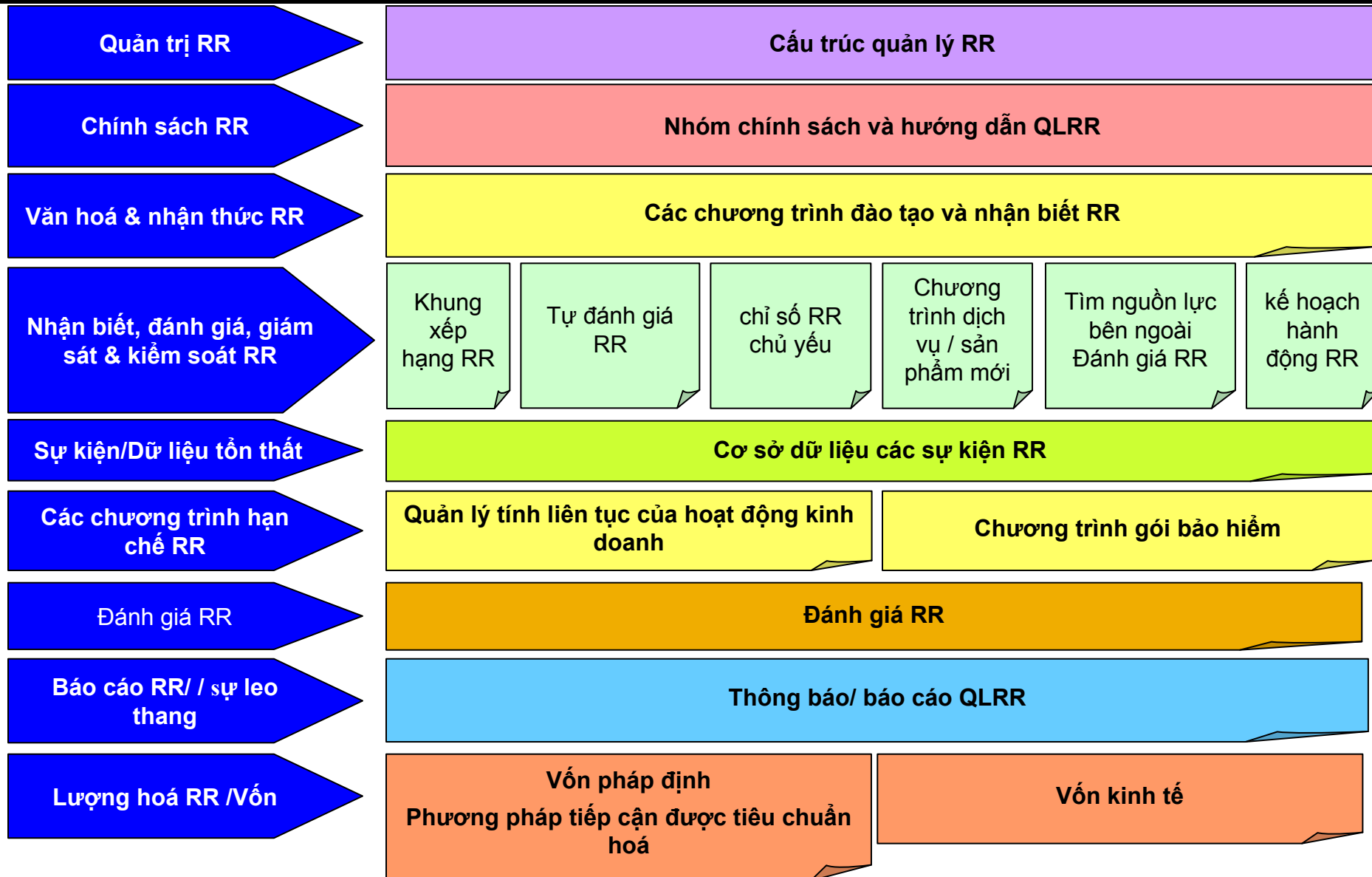
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & KHẨU VỊ RỦI RO

Văn hoá Rủi ro & Khẩu vị Rủi ro

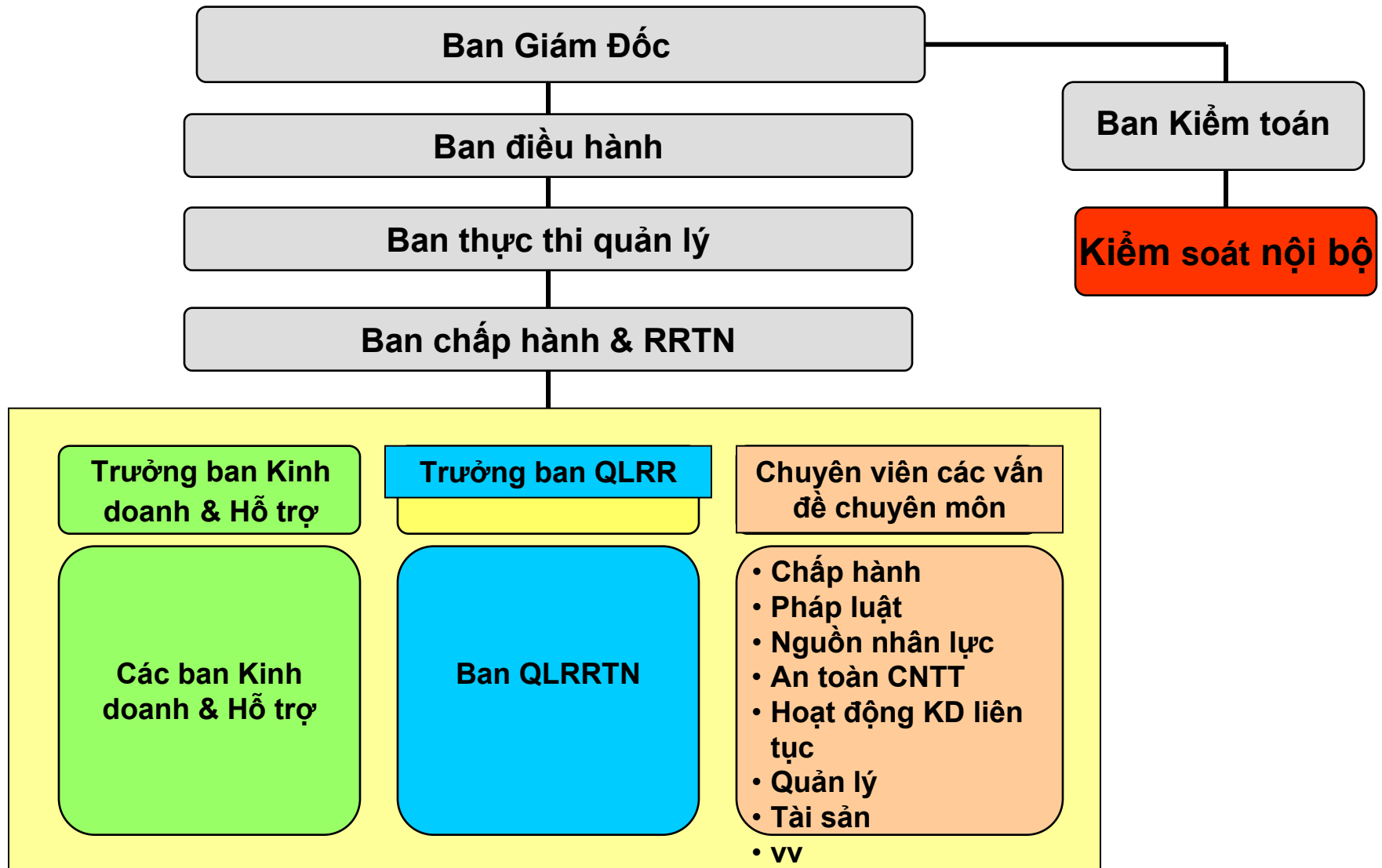


- Mọi định chế tài chính cần có *văn hoá rủi ro* của riêng mình, có thể nhận dạng. Thường được nói như là “cách làm của chúng tôi ở đây”
- Một số sẽ tập trung vào các phân khúc, cấp độ rủi ro, phân khúc ngành cụ thể.
- Định hướng cần được đưa ra từ nhóm được cổ đông giao nhiệm vụ này – HĐQT.
- HĐQT có nhiều trách nhiệm, nhưng từ góc độ Quản trị Rủi ro Tín dụng một trong những trách nhiệm quan trọng nhất là thiết lập trong toàn tổ chức một *Khẩu vị rủi ro*

HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO CỦA TẬP ĐOÀN UOB



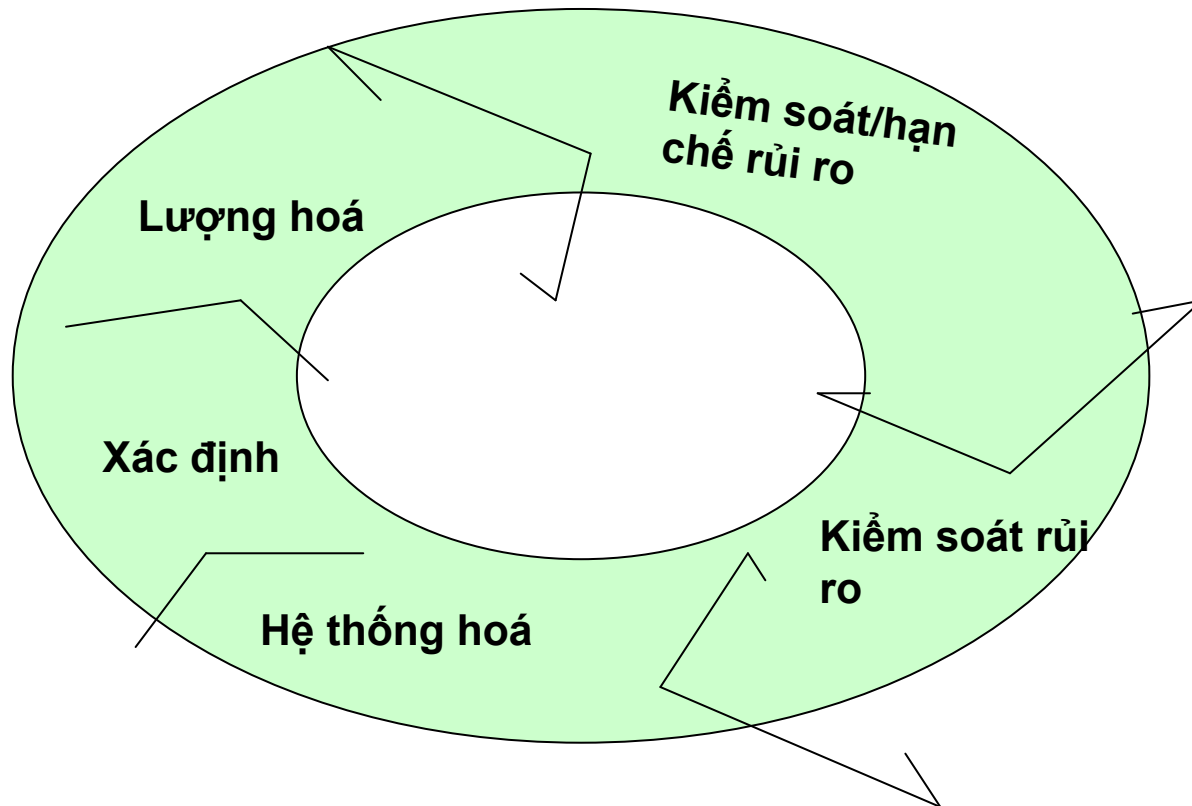
HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO CỦA TẬP ĐOÀN UOB



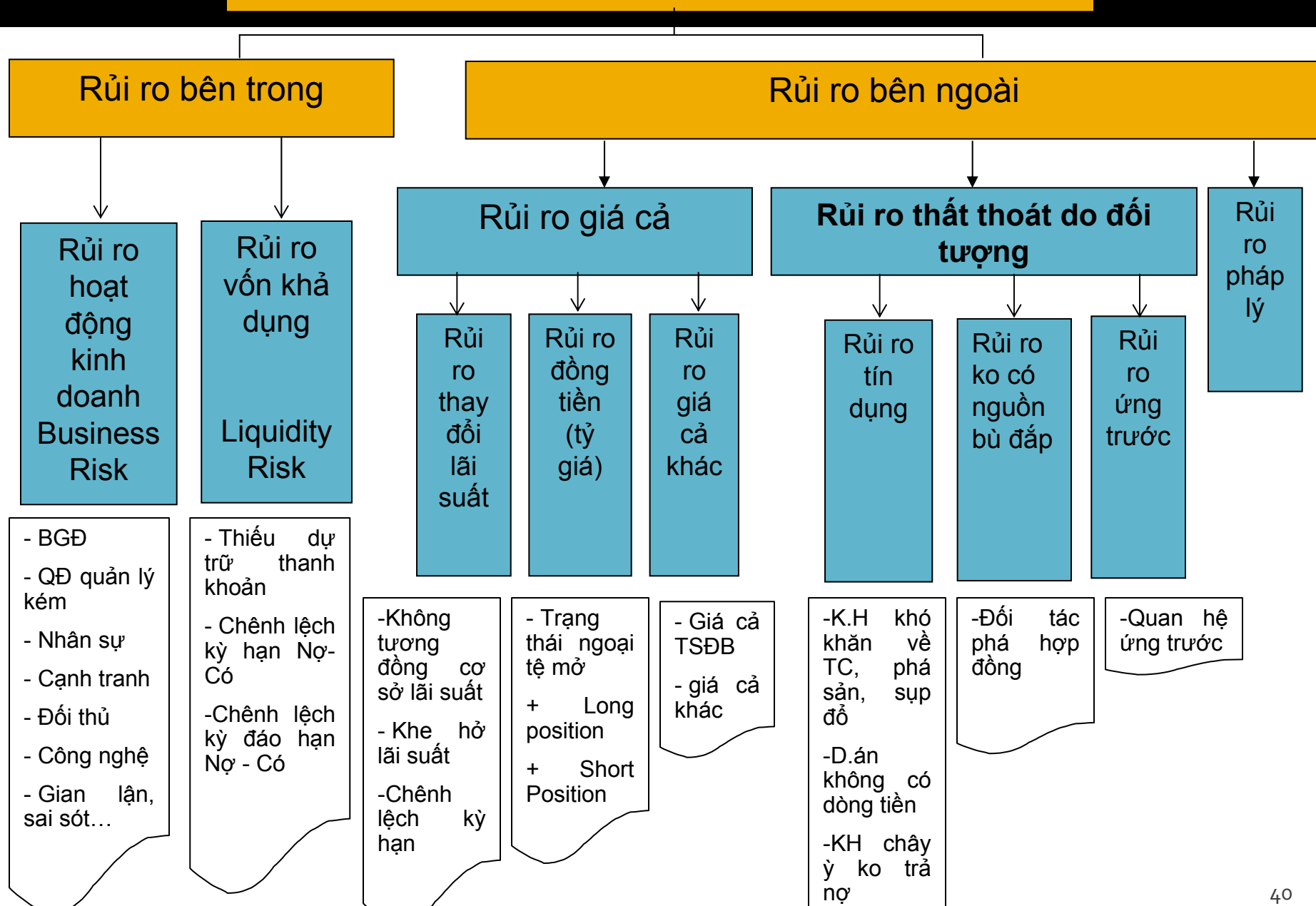
QUẢN LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

QLRR Là một cơ chế nhằm tạo ra sự ổn định trong DN thông qua việc xác định, lập thứ tự ưu tiên, hạn chế và đo lường những ảnh hưởng của mỗi quyết định.

Quy trình quản lý rủi ro



Rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng



QUẢN LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG



QUẢN LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

ĐỘNG LỰC QUẢN TRỊ RRTN

PHÁP LÝ

Hoàn thiện các quy định về mặt pháp lý như Công ước Basel II và Đạo luật Sarbanes-Oxley.

PHÒNG NGỪA

Xuất phát từ nỗi sợ của cổ đông và nhà quản lý trong việc chống đỡ những tổn thất không lường trước và rất nghiêm trọng

VƯỢT TRỘI

Tăng năng lực QTRR sẽ tăng quá trình tạo ra giá trị của nhà đầu tư. Rủi ro không chỉ đơn giản là thảm họa cần phải tránh, trong nhiều trường hợp đó là cơ hội cần được khai phá và tạo ra nhiều lợi nhuận.

Rủi ro tạo ra cơ hội —————> Cơ hội tạo ra giá trị —————> Giá trị tạo ra sự giàu có cho các nhà đầu tư —————> Tạo ra sự vượt trội của DN.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG:

Một vụ việc thực tế xảy ra ở Ngân hàng

Cán bộ ngân hàng biến thủ 1,3 tỷ đồng trái phiếu :

Là cán bộ kho quỹ của chi nhánh Techcombank Hoàn Kiếm, (Hà Nội), Phạm Chí Vinh, 30 tuổi đã “rút ruột” gần 1,3 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ đem cầm cố lấy tiền kinh doanh chứng khoán.

Vụ việc bị phát giác tháng 6. Khi bàn giao một bao bì trái phiếu Chính phủ trị giá 361 triệu đồng cho một khách hàng ở Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Techcombank Hoàn Kiếm và khách hàng này phát hiện trong bao bì toàn... giấy lộn. Bao bì cổ phiếu trên do Vinh tiếp nhận, quản lý và niêm phong.

Trước đó hai ngày, Vinh xin phép cơ quan cho nghỉ việc vài hôm. Sau khi phát hiện sự cố, Techcombank Hoàn Kiếm đã liên lạc với Vinh qua điện thoại, song Vinh đã bỏ trốn.

Kiểm kê tài sản khách hàng ở Thụy Khuê trên cầm cố cũng do Vinh quản lý, Techcombank Hoàn Kiếm phát hiện bị thiếu hụt tiếp số trái phiếu trị giá 919 triệu đồng và 8.000 USD.

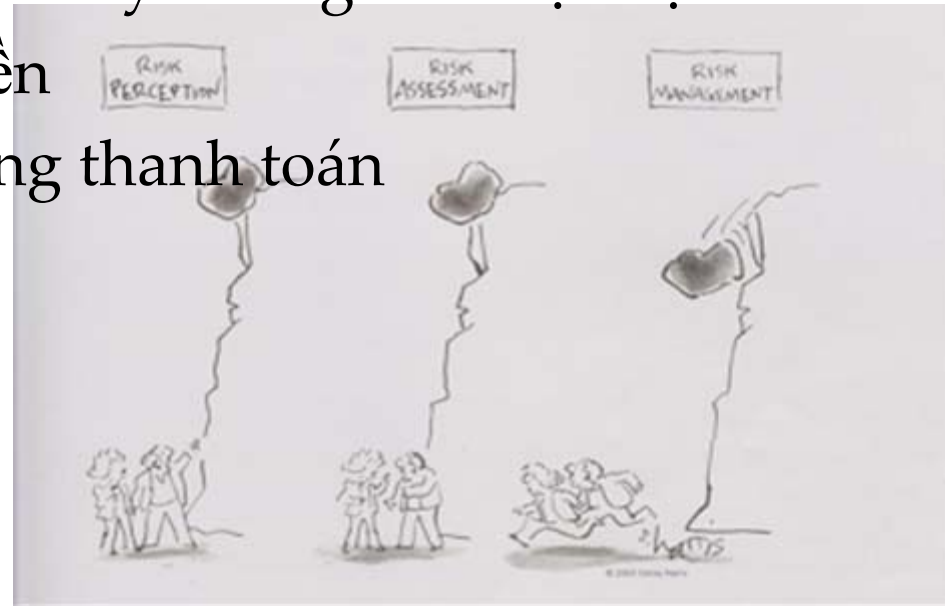
Ngày 14/6, Techcombank Hoàn Kiếm đã có đơn gửi Công an Hà Nội, tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Vinh. Ngày 23/7, Vinh đã đến công an đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội. Gia đình Vinh đã nộp toàn bộ số tiền Vinh chiếm đoạt cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Ngày 17/9, Công an Hà Nội đã khởi tố Vinh về tội tham ô tài sản. Vụ việc đang được tiếp tục điều tra.

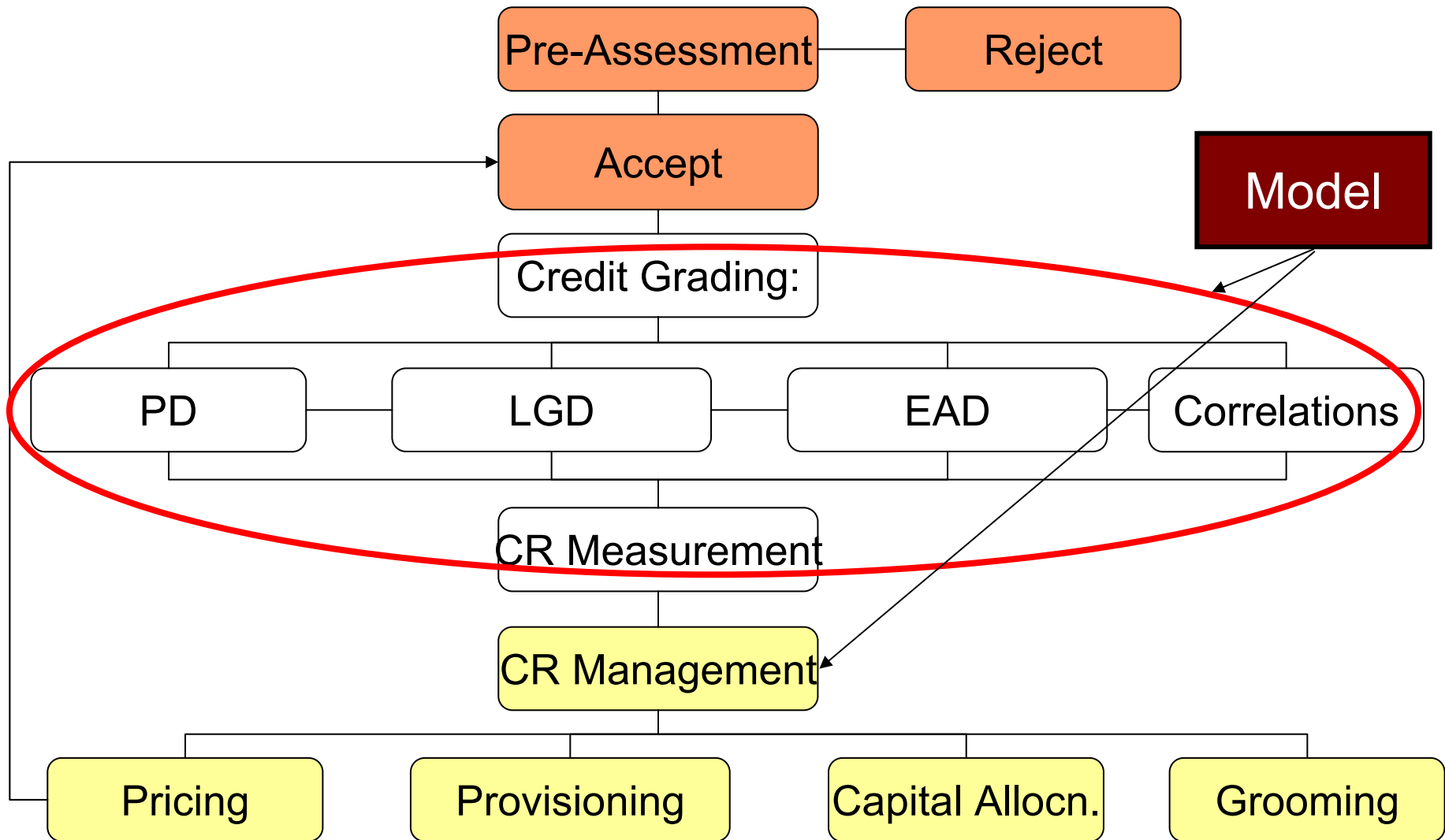
QUẢN LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Rủi ro tín dụng

- Tổn thất tiềm tàng do sự thiếu khả năng / không sẵn sàng của đối tác trong việc đáp ứng các nghĩa vụ
 - Trước, trong hoặc sau ngày đáo hạn
 - Đối tác thúc ép việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ
 - Ảnh hưởng của chính phủ hoặc mang tính chính trị
- Tổn thất tiềm tàng do người vay không trả được nợ
 - Cho người vay mượn tiền
 - Người vay thiếu khả năng thanh toán
 - Không thể lấy lại tiền



MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỦI RO TRONG NGÂN HÀNG



RỦI RO LÃI SUẤT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

- ❖ **Rủi ro lãi suất:** rủi ro thu nhập và giá trị tài sản của ngân hàng chịu ảnh hưởng bất lợi của những biến động lãi suất
 - **Các nhân tố làm lãi suất biến động**
 - **Các dạng RRLS:**
 - *Rủi ro định giá lại:* Đó là rủi ro lãi suất phát sinh từ những chênh lệch về kỳ hạn (đối với lãi suất cố định) và định giá lại (đối với lãi suất thả nổi) đối với các tài sản có, tài sản nợ và các trạng thái ngoại bảng của ngân hàng.
 - *Rủi ro cơ sở:* Rủi ro cơ sở phát sinh từ tương quan không hoàn hảo trong sự điều chỉnh các lãi suất thu được và phải trả đối với các công cụ khác nhau có những đặc điểm định giá tương tự.
 - *Rủi ro tính tùy chọn:* Một nguồn rủi ro lãi suất ngày càng trở nên quan trọng phát sinh từ các tùy chọn trong nhiều tài sản có, tài sản nợ và danh mục đầu tư ngoại bảng của ngân hàng.
 - **Quản lý rủi ro lãi suất của Ngân hàng**
 - Lượng hoá và quản lý qui mô RRLS sử dụng các mô hình kỳ hạn, mô hình định giá lại, mô hình thời lượng
 - Sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa RRLS: hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng hoán đổi

RỦI RO HỐI ĐOÁI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

- ❖ **Rủi ro hối đoái:** là khả năng rủi ro hiện tại hoặc tương lai phát sinh đối với thu nhập và vốn do những biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái
- **Biện pháp quản lý rủi ro hối đoái**
 - Sử dụng các giới hạn trạng thái ngoại hối giao dịch/quia đêm
 - Cân bằng trạng thái ngoại hối
 - Sử dụng các kỹ thuật dự đoán tỷ giá
 - + phân tích cung cầu ngoại tệ
 - + phân tích dựa trên cán cân thanh toán
 - + phân tích dựa trên ngang giá sức mua của các đồng tiền
 - + phân tích dựa trên danh mục đầu tư
 - + phân tích kỹ thuật – sử dụng đồ thị biến động tỷ giá các loại ngoại tệ trong quá khứ để đưa ra dự báo tương lai
 - Sử dụng các công cụ phái sinh như hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hoán đổi...
 - Sử dụng công cụ VAR – giá trị chịu rủi ro

RỦI RO THANH KHOẢN CỦA NGÂN HÀNG

- **Rủi ro thanh khoản:** ngân hàng mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ của mình khi đến hạn hay là khả năng ngân hàng không có được đủ vốn khả dụng (cung thanh khoản) với chi phí hợp lý vào đúng thời điểm mà ngân hàng cần để đáp ứng cầu thanh khoản
- **Rủi ro thanh khoản**
 - RRTK làm giảm thu nhập, uy tín, mất khả năng thanh toán
 - RRTK mang tính hệ thống
- **Quản lý rủi ro thanh khoản**
- PP tiếp cận chỉ số tài chính
 - Chỉ số về trạng thái tiền mặt
 - Chỉ số về chứng khoán thanh khoản
 - Chỉ số năng lực cho vay
 - Chỉ số tiền nóng
 - Tỷ số đầu tư ngắn hạn trên vốn nhạy cảm
 - Chỉ số tiền gửi cơ sở
 - Chỉ số cấu trúc tiền gửi

VÍ DỤ VỀ RỦI RO THANH KHOẢN

1. Ngân hàng Northern Rock

- Northern Rock đưa ra dự báo lợi nhuận trước thuế sẽ giảm so với dự kiến ban đầu.
- Báo Anh đưa ra nhiều thông tin giật gân: Northern Rock đang khan hiếm tiền mặt, Northern Rock đang gánh hậu quả do cho vay thế chấp tràn lan,...
- Trong 3 ngày 14,15 và 17/9/2007 khoảng 3 tỷ Bảng Anh đã được rút ra.
- Do được BOE hỗ trợ nên Northern Rock không thiếu tiền mặt song số người rút tiền vẫn chưa giảm.
- NHTW Anh đã phải ra tay cứu giúp bằng cách “bơm” một lượng tiền mặt không nhỏ cho Northern Rock nhưng cũng không ngăn được sự phá sản của Northern Rock
- Nguyên nhân :
 - Khủng hoảng tín dụng cho vay thế chấp nhà với đối tượng thu nhập thấp.
 - Công tác PR của Northern Rock quá yếu.
 - Thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý khủng hoảng.
 - Sự “thối phong” thông tin của báo giới.



VÍ DỤ VỀ RỦI RO THANH KHOẢN (TIẾP...)

■ **Rủi ro tại các ngân hàng của Nga**

- 7/2004, các ngân hàng đứng trước nguy cơ RRTK rất lớn
- 9/7/2004, Guta Bank – đại gia trong ngành ngân hàng Nga – thông báo tạm khóa các tài khoản tiền gửi, đóng cửa 76 chi nhánh và ngừng hoạt động hơn 400 máy ATM
- 10/7/2004, người dân đổ xô đi rút tiền ở các NH khác do lo sợ bị rơi vào hoàn cảnh tương tự
- 16/7/2004, các NH từ chối cấp tín dụng cho nhau, lãi suất tiền gửi tăng song khách hàng vẫn ồ ạt rút tiền
- 17/7/2004, Alfa – đại gia thứ 4 trong ngàn Tài chính quyết định áp dụng phạt 10% nếu rút tiền trước hạn
- 18/7/2004, thống đốc NHTW Sergei Ignatiev quyết định giảm tỷ lệ dự trữ tiền mặt từ 7% xuống 3,5% để đáp ứng thanh khoản, áp dụng nhiều biện pháp cứu Guta
- 20/7/2004, nhiều NH sụp đổ, Chính Phủ ra kế hoạch để Vneshtorgbank mua lại Guta Bank
- 8/2004, Chính Phủ mua lại các ngân hàng lớn với giá rẻ bất ngờ và tăng cường vai trò sở hữu của Nhà nước với ngành ngân hàng

■ **Nguyên nhân**

- Theo các chuyên gia, khủng hoảng rất dễ xảy ra bởi Nga có quá nhiều ngân hàng, trong đó phần lớn là TCTC nhỏ tồn tại bằng các hoạt động bất hợp pháp.
- Các ngân hàng có vốn sở hữu quá nhỏ bé, 90% ngân hàng ở đây có số vốn dưới 10 triệu USD.
- Ngoài biện pháp giảm tỷ lệ dự trữ tiền mặt, cơ quan quản lý tài chính Nga chưa đưa ra được biện pháp hiệu quả nào khác để giải quyết vấn đề

MỘT SỐ CÔNG CỤ QUẢN LÝ RỦI RO CỦA NGÂN HÀNG

- (1) Tự đánh giá rủi ro KCSA
- (2) Báo cáo chỉ số rủi ro chính KRI
- (3) Bản đồ rủi ro
- (4) Định lượng rủi ro thông qua việc tính giá trị Var (Value at risk)



CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

- **KCSA** (*key control self-assessment*) là công cụ nhằm mục đích :
 - Phát hiện sớm các rủi ro chưa được nhận dạng và không được chấp nhận.
 - Đánh giá tốt hơn khả năng có thể chấp nhận các rủi ro đã được nhận dạng.
 - Xây dựng các biện pháp kiểm soát hiệu quả hơn đối với các rủi ro không được chấp nhận
 - Thực hiện (sớm hơn và tốt hơn) các hành động giảm thiểu rủi ro
 - Giúp quản lý cấp cao nhận biết các vấn đề RR nổi bật.
 - Nâng cao nhận biết RR và văn hoá kiểm soát
- KCSA có thể được thực hiện thông qua bảng hỏi hoặc bằng cách phỏng vấn hay thông qua các Hội thảo
- Thông qua Tự đánh giá kiểm soát rủi ro, các NH có thể lập Ma trận kiểm soát rủi ro để dễ đánh giá hiệu quả các biện pháp kiểm soát áp dụng đối với rủi ro
- **Số lần thực hiện KCSA** – Ít nhất một năm một lần, lĩnh vực nào có khả năng xảy ra rủi ro nhiều hơn thì số lần thực hiện nhiều hơn (hàng quý, hàng tháng).
- **Ngày thực hiện KCSA**– trải đều trong cả năm .

CHỈ SỐ RỦI RO CHÍNH - KRI

- KRI – Key Risk Indicator là công cụ đánh giá định lượng dùng để kiểm tra/ đánh giá mức độ rủi ro của một lĩnh vực hoạt động hay của một quy trình công việc.
 - Thể hiện mức độ rủi ro trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.
 - Là các quy tắc mang tính định lượng, dự đoán và phân tích xu hướng.
- Có 2 loại KRI :
 - KRI Tổng thể – Là các quy tắc chung, liên quan đến các quy định/ chính sách được áp dụng cho tất cả các bộ phận chức năng, tất cả nhân viên (ví dụ: Tỷ lệ thôi việc/ Quy tắc về cơ cấu, tổ chức).
 - KRI Chi tiết – Là tập hợp các quy tắc điều phối hoạt động của một bộ phận chức năng cụ thể do chính các bộ phận chức năng thiết lập nên. (ví dụ: Số lượng giao dịch bị thực hiện chậm/ không thực hiện được trong tháng)

BÁO CÁO KRI


- Báo cáo KRI ở dạng bảng về các chỉ số rủi ro chính, sử dụng các tiêu chí, chuẩn mực đã định trước, phản ánh rõ nét mọi quá trình tác nghiệp.
- Mục tiêu của báo cáo: Cảnh báo sớm, phát hiện kịp thời mọi thay đổi trong phạm vi kiểm soát; giúp cán bộ quản lý tập trung kiểm soát rủi ro hoạt động trong phạm vi các mức mục tiêu định trước, đã được chấp thuận, mức giới hạn hoặc định mức chất lượng khác.
- Báo cáo KRI báo cáo định kỳ về chỉ số rủi ro chính theo ngày/tuần/tháng bởi mọi chức năng theo đơn vị kinh doanh.
- Mỗi đơn vị hoạt động cần thiết kê báo cáo chỉ số rủi ro chính theo yêu cầu của mình
- Báo cáo chỉ số rủi ro chính được lập theo các mức khác nhau, đến từng cấp độ quản lý phải có sự khác nhau, đảm bảo sự cô đọng, dễ dàng tiếp cận và tập trung vào các lĩnh vực đòi hỏi sự chú ý, quan tâm kiểm soát đồng thời cũng phải thể hiện được sự thay đổi, tiến triển đối với từng chỉ số nhằm cung cấp các dấu hiệu cảnh báo sớm


MỘT VÍ DỤ VỀ BÁO CÁO KRI (MỨC ĐIỀU HÀNH)


Loại rủi ro	Chỉ số rủi ro chính	Đơn vị đo lường yêu cầu	Chức năng chịu trách nhiệm cung cấp dữ liệu	Mức độ định mức	Điểm số thực	Giải thích /Hành động của Ban điều hành
IT (Ban hỗ trợ)	Hỗ trợ xử lý các yêu cầu về IT, tỷ lệ giải quyết xong	%	Quản lý IT	Xanh : => 90% Vàng : 80– 90% Đỏ : =< 80%	85.4%	Tỷ lệ giải quyết xong đã giảm so với tháng trước - mức giảm này lớn và đòi hỏi bộ phận quản lý Ban hỗ trợ phải kiểm tra phương cách xử lý các yêu cầu. Tăng cường giám sát hệ thống xử lý sẽ được thực hiện trong tháng
Phát triển hệ thống /Hỗ trợ ứng dụng	Trường hợp khẩn cấp so với thay đổi chương trình ứng dụng	Số lần	Quản lý IT	Xanh: =< 3 Vàng: 4 – 5 Đỏ : => 5	0	
An ninh IT	Số lần yêu cầu khác biệt so với chuẩn mực đã được phê duyệt theo tháng	Số lần	Quản lý rủi ro IT	Xanh : =< 1 Vàng: = 1 – 3 Đỏ: => 3	1	Máy tính cá nhân / Mạng LAN cần được phép truy cập từ xa để hỗ trợ xử lý sau giờ làm việc. Do họ có chức năng truy cập của quản trị viên nên việc này là sai phạm nguyên tắc chuẩn mực về an ninh của ING
An ninh IT	Ứng dụng mới được đưa vào hoạt động mà không có sự đánh giá /rà soát về rủi ro của quản lý rủi ro IT	Số lần	Quản lý rủi ro IT	Xanh: =< 1 Vàng: = 1 - 2 Đỏ: => 2	0	

MỘT VÍ DỤ VỀ BÁO CÁO KRI (MỨC ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ)

Loại/ dấu hiệu rủi ro	Thay đổi	Nhận xét/Hành động của Ban lãnh đạo
Giao dịch thực hiện	↑	
Ghi lại/Xử lý giao dịch		
Thanh toán giao dịch	↑	
Tài chính	↑	
Thị trường		
Tín dụng (Cho vay)	↑	
Tranh tụng	↔	
Đôitác		
Quy định	↑	
Phát triển sản phẩm/ Hỗ trợ ứng dụng	↑	
Tác nghiệp tại trung tâm dữ liệu	↓	
An ninh IT	↓	
Tiếp tục kinh doanh/ Khôi phục sau sự cố	↔	
Con người	↓	
Các hạng mục kiểm toán	↔	

 (Màu xanh) là rủi ro chấp nhận được

 (Màu vàng) là rủi ro cần xem xét

 (Màu đỏ) là rủi ro không chấp nhận được

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO – BẢN ĐỒ RỦI RO

- Bản đồ rủi ro được xây dựng dựa trên những rủi ro được phát hiện qua quá trình kiểm tra sử dụng các công cụ (KCS, KCSA hay KRI).
- Việc phân loại các rủi ro trên bản đồ rủi ro dựa trên hai yếu tố
 - Mức độ ảnh hưởng – tác động của yếu tố rủi ro trước khi đưa ra phương pháp phòng ngừa để giảm trừ mức độ nghiêm trọng do tác động của yếu tố đó.
 - Khả năng xảy ra – Dự đoán khả năng yếu tố rủi ro đó có thể xảy ra ngay cả khi đã có kế hoạch phòng ngừa.
- Các nhận xét về rủi ro và chính sách quản lý tương xứng được căn cứ vào thông tin trên bản đồ rủi ro

P R O B A B I L I T Y	LOW (1,5)	LOW (2,5)	MED (3,5)	HIGH (4,5)	HIGH (5,5)
	LOW (1,4)	LOW (2,4)	MED (3,4)	HIGH (4,4)	HIGH (5,4)
	LOW (1,3)	LOW (2,3)	MED (3,3)	MED (4,3)	HIGH (5,3)
	LOW (1,2)	LOW (2,2)	LOW (3,2)	MED (4,2)	MED (5,2)
	LOW (1,1)	LOW (2,1)	LOW (3,1)	LOW (4,1)	LOW (5,1)
IMPACT					

CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH VAR

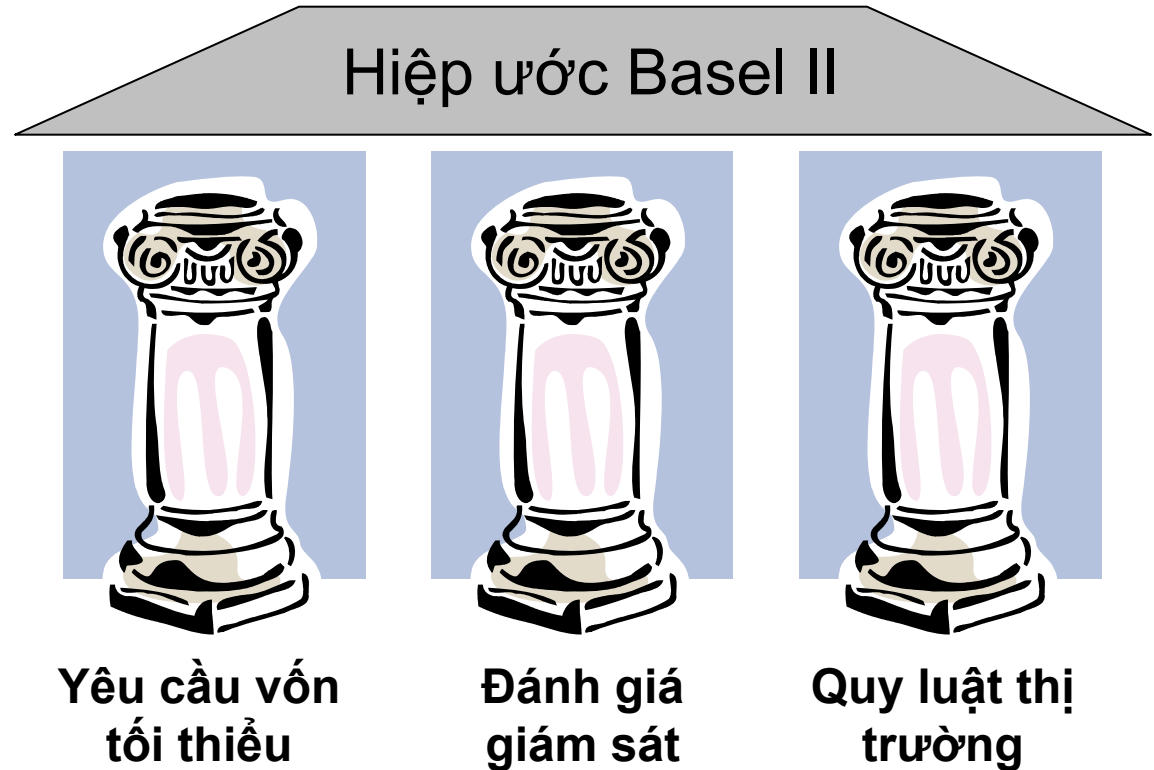
- VAR là nỗ lực nhận biết đâu là nguyên nhân rủi ro và đâu là chính sách hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro.
- Mục đích của VAR : giúp ngân hàng có thể phân bổ các nguồn để đảm bảo lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro.
- VAR đo lường tổn thất những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra mà tổ chức có thể chịu đựng được dưới những điều kiện bình thường của thị trường tại 1 mức độ tin cậy cho phép. Nó đánh giá rủi ro bằng cách sử dụng mô hình thống kê và mô phỏng, được tạo ra nhằm nắm bắt sự biến động giá trị tài sản trong danh mục đầu tư của Ngân hàng

NHỮNG GÌ VAR KHÔNG LÀM ĐƯỢC

- VAR không đưa ra một phương pháp phù hợp nào để đo lường rủi ro. Các mô hình VaR khác nhau sẽ đưa ra các kết quả VAR khác nhau.
- Bằng cách thông qua kỹ thuật lượng hóa VAR chỉ có thể đo lường được mức độ rủi ro mà nó thu thập được. Nó ko đo lường rủi ro chính sách, rủi ro thanh khoản, rủi ro con người, hoặc rủi ro quy trình, qui định
- VaR không đo lường rủi ro tác nghiệp

HIỆP ƯỚC BASEL II VỀ QUẢN LÝ RỦI RO

- Hiệp ước Basel II đưa ra các quy định và phương pháp quản lý đối với rủi ro trong ngân hàng



Xét về toàn diện, 3 cột trụ trên kết hợp tạo ra sự an toàn hơn và vững mạnh hơn cho hệ thống tài chính

MỘT SỐ VỤ VIỆC RỦI RO ĐỐI VỚI NHTM VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2006 – 2008

(Nguồn: Tổng hợp trên các phương tiện truyền thông)

Vụ việc 1: Cán bộ ngân hàng rút ruột hàng tỷ VNĐ tiền gửi của KH, bằng các thủ đoạn như: Chuyển số tiền gửi tiết kiệm của KH vào TK cá nhân của CB ngân hàng, không nhập vào TK kinh doanh của đơn vị; lập sổ tiết kiệm giả, luân chuyển chứng từ trái phép, cấp sổ cho người gửi tiền nhưng đánh số dư nợ qua tài khoản của nhân viên.

+) Thời gian: Tháng 2/2007.

+) Số tiền bị chiếm dụng: 2 tỉ đồng.

Nguồn: Vietbao.vn

NGUYÊN NHÂN:

Do cán bộ ngân hàng:

(1) Cán bộ ngân hàng cố ý gian lận, vi phạm đạo đức.

(2) Kiểm soát lỏng lẻo, không chặt chẽ tạo cơ hội để cán bộ gian lận suốt một thời gian dài.



MỘT SỐ VỤ VIỆC RỦI RO TN ĐỐI VỚI NHTM VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2006 – 2008

(Nguồn: Tổng hợp trên các phương tiện truyền thông)

Vụ việc 2: Tổ trưởng Kế toán gian lận sổ sách kế toán, biến thủ 7 tỷ đồng cá độ bóng đá.

+) Thời gian: Tháng 12/2007.

+) Số tiền bị chiếm dụng: Hơn 7 tỉ đồng.

Nguồn: Vietnamnet

NGUYÊN NHÂN:

Do cán bộ ngân hàng:

(1) Cán bộ ngân hàng cố ý gian lận, vi phạm đạo đức.

(2) Kiểm soát lỏng lẻo, sơ hở.



MỘT SỐ VỤ VIỆC RỦI RO TN ĐỐI VỚI NHTM VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2006 – 2008

(Nguồn: Tổng hợp trên các phương tiện truyền thông)

Vụ việc 3: Tài khoản ATM của khách hàng đã hết số dư mà vẫn rút không được 1.300 lần với tổng số tiền 2,6 tỷ đồng.

• **+) Thời gian:** Cuối năm 2007 – đầu năm 2008.

+) Số tiền bị chiếm dụng: Hơn 2,6 tỉ đồng.

Nguồn: Vietnamnet

NGUYÊN NHÂN:

Do cán bộ ngân hàng:

- Nhân viên nhập nhầm mã code từ TK thường thành TK VIP_được thấu chi.
- Kiểm soát có vấn đề: nhầm mà không được phát hiện.
- Cho dù là TK thấu chi thì cũng thường có hạn mức, tại sao lại có thể rút liên tiếp lên tới 2,6 tỷ đồng?
- Hiệu quả của sự phối hợp quản lý giữa các Ngân hàng thành viên Smartlink?



MỘT SỐ VỤ VIỆC RỦI RO TN ĐỐI VỚI NHTM VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2006 – 2008

(Nguồn: Tổng hợp trên các phương tiện truyền thông)

Vụ việc 4: Nhân viên Ngân hàng lừa ngân hàng, lừa khách hàng, làm 57 thẻ tín dụng quốc tế để rút tiền của Ngân hàng sử dụng chi tiêu cá nhân: nhân viên Ngân hàng làm trung gian giữa KH và NH, đứng ra lo liệu mọi thủ tục về việc cấp 2 loại thẻ (ATM và thẻ tín dụng) cho gần 60 KH. Sau khi nhận thẻ, nhân viên Ngân hàng chỉ giao ATM cho KH, còn thẻ tín dụng giữ lại và sử dụng nhiều lần rút tiền của KH để chi tiêu cá nhân

- +) **Thời gian:** 2005 - 2006.
- +) **Số tiền bị chiếm dụng:** Hơn 2,7 tỉ đồng.

Nguồn: Vietnamnet

NGUYÊN NHÂN:

Do cán bộ ngân hàng:

-Cán bộ Ngân hàng gian lận, lừa đảo ngân hàng



MỘT SỐ VỤ VIỆC RỦI RO TN ĐỐI VỚI NHTM VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2006 – 2008

(Nguồn: Tổng hợp trên các phương tiện truyền thông)

Vụ việc 5: **Nổ súng cướp tiền NH giữa ban ngày.** Nhân lúc đầu ngày, khi xe tiền Ngân hàng vận chuyển tiền đến PGD, **nhân viên Ngân hàng đang vận chuyển tiền từ xe vào PGD** thì bọn cướp xông đến nổ súng uy hiếp nhân viên Ngân hàng định cướp tiền. Sự việc không thành do súng của bọn cướp bị đạn lép, không nổ, sau đó lại kẹt đạn....

+) Thời gian: Ngày 3/7/2007

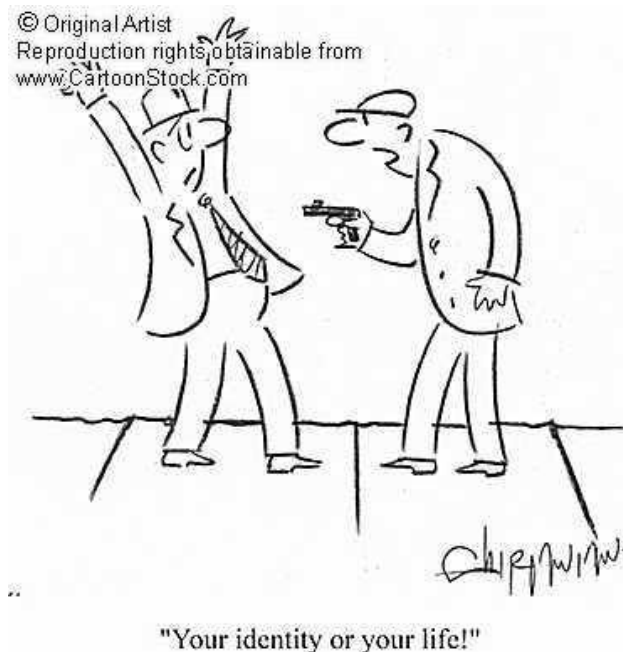
+) Nguy cơ tổn thất: Hơn 4 tỉ đồng.

Nguồn: Vietnamnet

NGUYÊN NHÂN:

Do đối tượng bên ngoài ngân hàng:

-Kẻ cướp đã quan sát và nắm rõ quy luật hoạt động của NH, quy luật xe vận chuyển tiền của Ngân hàng đến PGD; tính toán rất cẩn thận thời điểm ra tay & thủ đoạn để uy hiếp: rất táo tợn, sử dụng vũ khí “nóng”, gây án giữa ban ngày, vào giờ cao điểm, bắt chấp KV có nhiều người qua lại...



MỘT SỐ VỤ VIỆC RỦI RO TN ĐỐI VỚI NHTM VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2006 – 2008

(Nguồn: Tổng hợp trên các phương tiện truyền thông)

Vụ việc 6: Khách hàng lập công ty giả vay tiền NH mua ô tô, dùng giấy hện giả để thế chấp vay tiền NH, giấy hện thật mang đến P.CSGT-CA Hà Nội lấy đăng ký xe rồi đem xe đi bán.

+)**Thời gian:** tháng 11/2007

+)**Nguy cơ tổn thất:** 900 triệu đồng.

Nguồn: Báo An ninh Thủ đô

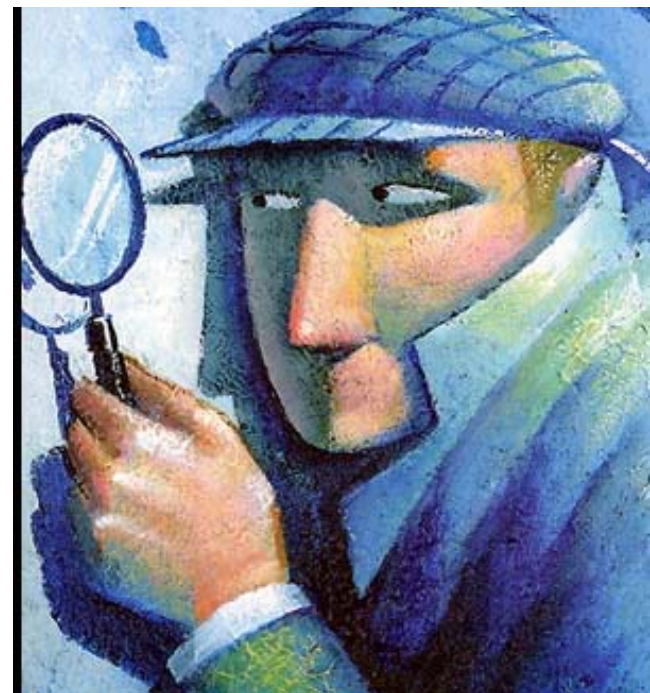
NGUYÊN NHÂN:

Do đối tượng bên ngoài ngân hàng:

Tội phạm lừa đảo Ngân hàng với thủ đoạn tinh vi: mượn giấy tờ thành lập Công ty giả, làm giả giấy hện của P.CSGT-CA Hà Nội.

Do cán bộ ngân hàng:

-Cán bộ Ngân hàng chưa thể phân biệt được giấy hện giả... gian lận, lừa đảo ngân hàng



THẢO LUẬN

- Sự khác nhau về cơ cấu vốn giữa một doanh nghiệp thông thường và một ngân hàng -> mức độ rủi ro của các ngân hàng lớn hơn các doanh nghiệp
- Học hỏi từ mô hình quản lý rủi ro của ngân hàng ứng dụng vào quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp ?
- Ứng dụng các công cụ quản trị rủi ro của ngân hàng (KRI, RISKMAP, KCSA..) ?
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về rủi ro và tổn thất chung cho các doanh nghiệp cùng lĩnh vực kinh doanh -> học hỏi kinh nghiệm, thực hiện phân tích đánh giá và so sánh..
- Ứng dụng công nghệ vào quản lý rủi ro : xây dựng các hệ thống quản lý rủi ro làm nhiệm vụ phân tích và đánh giá rủi ro. Hiện tại doanh nghiệp đó có hệ thống QLRR?
- Phân tích thành công của ngân hàng Goldman Sachs

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỦI RO TẠI CÁC NHTM

- *Hầu hết các tổ chức tài chính trong đó có các NHTM đều có bộ phận chuyên trách về QLRR*
- *Khung quản lý rủi ro bước đầu được xây dựng và hoàn thiện và ngày càng được quan tâm đặc biệt tại các ngân hàng lớn.*
- *Giám đốc quản lý rủi ro đang ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong các vấn đề then chốt như phát triển chiến lược và phân bổ nguồn vốn*
- *Kỹ năng quản lý rủi ro ở cấp quản trị chưa thực sự được nâng cao*
- *Sản phẩm của ngành tài chính ngày càng trở nên phức tạp. Những phương pháp định lượng không đủ cho việc đánh giá rủi ro trong khi thị trường thì bất ổn và khó đoán trước*

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỦI RO TẠI CÁC NHTM (TIẾP...)

- *Sự gia tăng của các ứng dụng CNTT đem lại nhiều thuận lợi cho ngân hàng nhưng đồng thời làm tăng tính phức tạp của hệ thống kéo theo nguy cơ rủi ro tiềm ẩn*
- *Nhiều ngân hàng nhận thấy được nguy cơ tiềm ẩn rủi ro trong hoàn cảnh tài chính biến động khi khủng hoảng tài chính vẫn chưa thực sự chấm dứt và bắt đầu có những chuyển biến nhằm điều chỉnh cơ cấu quản lý rủi ro.*
- *Vai trò quản lý rủi ro của từng nhân viên không ngừng được nâng cao: đối với một tổ chức tài chính, nhân viên tại các bộ phận là nền tảng của hoạt động quản lý rủi ro. Bộ phận quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ là các bộ phận đi sau nền tảng này.*

QUẢN TRỊ RỦI RO CHƯA THỰC SỰ ĐI VÀO CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

- *Vai trò của quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp VN hiện nay rất mờ nhạt. Các doanh nghiệp chưa nhận thức được vai trò của quản lý rủi ro là một phần quan trọng trong hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp*
- *Phần lớn các doanh nghiệp chưa có bộ phận quản lý rủi ro. Nếu có thể gặp khó khăn trong hoạt động do thiếu hụt nhân sự về quản lý rủi ro và các công cụ hỗ trợ quản lý rủi ro*
- *Nhận thức về quản lý rủi ro còn sai lệch : Quản lý rủi ro vẫn chỉ là chức năng phụ trợ*
- *Nhân viên trong công ty chưa có nhiều kiến thức về quản lý rủi ro.*
- *Những nhận thức không đúng đắn về vai trò của quản lý rủi ro sẽ tạo nên những hạn chế cho các doanh nghiệp VN trong tình hình cạnh tranh gay gắt hiện nay*

XÂY DỰNG VĂN HÓA QUẢN LÝ RỦI RO NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ QUẢN LÝ RỦI RO TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

■ Văn hóa rủi ro

- *Những giá trị của doanh nghiệp*
- *Quyền hạn & trách nhiệm với các rủi ro*
- *Thông báo kịp thời các sự kiện RRTN trọng yếu*

■ Nhận thức & đào tạo về rủi ro

- *Cảnh báo gian lận*
- *Những bài học cần được học*
- *Vòng quay của các sự kiện rủi ro bên ngoài*
- *Tóm tắt rủi ro thường xuyên*
- *Chương trình định hướng cho nhân viên mới*
- *Chương trình đào tạo rủi ro chính quy, các chương trình học điện tử*

XÂY DỰNG VĂN HÓA QUẢN LÝ RỦI RO NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ QUẢN LÝ RỦI RO TẠI CÁC DOANH NGHIỆP (TIẾP...)

■ Các yếu tố then chốt của văn hóa rủi ro bao gồm:

- *Những người kiểm soát rủi ro không bị phân biệt đối xử so với những người chấp nhận*
- *Rủi ro về mặt kinh tế, cơ hội nghề nghiệp*
- *Cần thiết phải tăng cường mối quan hệ chủ động và mang tính xây dựng giữa những người chấp nhận rủi ro và người kiểm soát rủi ro nhằm trao đổi thông tin, phân tích các hiện tượng, phát hiện và xử lý các vấn đề;*
- *Có một đội ngũ nhân viên trong các bộ phận QLRR phù hợp với cường độ và mức độ phức tạp của các công việc và khuyến khích kết hợp những người có các chuyên môn khác nhau (giữa kiến thức mang tính kỹ thuật - định lượng với kiến thức kinh doanh về mặt định tính);*
- *Chia sẻ, truyền đạt các kiến thức, kinh nghiệm về QLRR thông qua các cuộc hội thảo, khóa đào tạo.*

NHỮNG NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG CỦA QUẢN LÝ RỦI RO

- Sự đồng bộ và thống nhất trong chính sách quản lý rủi ro
- Sự cam kết và hỗ trợ của BGĐ và quản lý cấp cao
- Giám sát của Ủy ban Rủi ro
- Chức năng QLRR được phân bổ nguồn lực thoả đáng để phát triển khung, các chiến lược rủi ro, các chính sách và thúc đẩy việc thực thi
- Lực lượng nhiệm vụ RR chức năng chéo nhau
- Vai trò và trách nhiệm giữa các bộ phận rõ ràng
- Liên tục thông tin và đào tạo các nhà quản lý hoạt động kinh doanh

NHỮNG NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG CỦA QUẢN LÝ RỦI RO (TIẾP...)

- Nâng cao và nhấn mạnh nhận thức rủi ro thông qua các bài học được từ các sự kiện tổn thất từ cả bên trong và bên ngoài
- Xác định các khu vực có RR cao nhất (xác định thông qua danh mục rủi ro mức độ cao)
- Các chương trình QLRR được xem xét để bổ sung giá trị
 - Hạn chế các rủi ro mà ảnh hưởng đến thành công của kết quả và mục tiêu kinh doanh
 - Nâng cao quy trình, chất lượng dịch vụ
 - Giảm thiểu tổn thất

CÁC THÁCH THỨC TRONG QUẢN LÝ RỦI RO ĐẶC BIỆT TRONG RRTN

- Văn hoá và nhận thức rủi ro; nhận thức đúng đắn
- Tăng cường quyền sở hữu kinh doanh và trách nhiệm QLRR
- Tìm kiếm những nhà quản lý RRTN phù hợp để hình thành đội QLRRTN trung tâm (cả về chất lượng và số lượng)
- Cần thiết thể hiện lợi ích và giá trị
- Hiệu quả và hiệu suất của các chương trình quản lý RR
- Thiếu dữ liệu chất lượng tốt và thích đáng
- Hệ thống CNTT (MIS) tốt cho các nhà quản lý kinh doanh và quản lý cấp cao và BGD

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO CỦA DOANH NGHIỆP

- Doanh nghiệp đó xây dựng chính sách quản lý rủi ro?
- Doanh nghiệp có thực hiện những nỗ lực để ngăn chặn rủi ro?
- Doanh nghiệp có người chịu trách nhiệm quản lý rủi ro?
- Quản lý rủi ro có được xác định là vấn đề ưu tiên của doanh nghiệp?
- Doanh nghiệp có thực sự quan tâm đến rủi ro?
- Doanh nghiệp có khuôn khổ đánh giá rủi ro thống nhất trong doanh nghiệp?
- Doanh nghiệp có gắn kết quản lý rủi ro với những quy trình hay chuỗi giá trị của doanh nghiệp?

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO CỦA DOANH NGHIỆP

- Doanh nghiệp có thực hiện việc quản lý rủi ro một cách liên tục?
- Doanh nghiệp có thực hiện quản lý rủi ro một cách thiếu tập trung?
- Công tác quản lý rủi ro ngày càng bị coi nhẹ trong doanh nghiệp?
- Có sự đồng nhất trong cách diễn đạt ngôn ngữ rủi ro trong doanh nghiệp?
- Có sự trao đổi thông tin về rủi ro trong doanh nghiệp?
- Hệ thống kiểm soát chiến lược của doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả?
- Trong doanh nghiệp có tồn tại những vị trí không được kiểm soát?
- Có xảy ra tình trạng phân công trách nhiệm không phù hợp trong doanh nghiệp?

ĐẶC THÙ TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG

- Mạng lưới rộng khắp cùng với số lượng khách hàng liên tục phát triển trải rộng trên nhiều vùng miền
- Số lượng dịch vụ không ngừng gia tăng cùng với các chiến dịch khuyến mại
- Hệ thống trang thiết bị nhiều và phức tạp
- Số lượng nhân sự lớn
- Hợp tác kinh doanh với nhiều đối tác trong và ngoài nước
- Áp lực cạnh tranh lớn

ĐẶC THÙ TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG (TIẾP...)

- Các điều này dẫn đến gia tăng nguy cơ rủi ro cho doanh nghiệp đặc biệt là các rủi ro liên quan đến hoạt động tác nghiệp của doanh nghiệp
- Sự tương đồng giữa một ngân hàng và một doanh nghiệp viễn thông :
 - Số lượng khách hàng lớn
 - Số lượng chi nhánh và dịch vụ không ngừng gia tăng
 - Hệ thống công nghệ thông tin phức tạp
 - Chịu nhiều áp lực cạnh tranh

CHIA SẺ MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG QUẢN LÝ RỦI RO TẠI NHCT

- Xây dựng và hoàn thiện khung quản lý rủi ro
- Xây dựng hệ thống dấu hiệu rủi ro
- Xây dựng hệ thống theo dõi và báo cáo định kỳ
- Xây dựng bộ phận giám sát và phân tích thị trường
- Phát triển hệ thống CNTT giám sát và quản lý rủi ro cho toàn ngân hàng

CHÚC CÁC ANH CHỊ THÀNH CÔNG

